



Vĩnh Long ngày 20.02.2021

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CHA TRONG VIỆC GIÁO DỤC NGƯỜI TRẺ

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần III, sẽ nói về Vai trò của người cha trong việc giáo dục người trẻ được trích trong các Tông Huấn *Familiaris Consortio*, và *Amoris Laetitia*.

Vai trò của người cha trong gia đình: Ở bất cứ nơi nào, thời gian nào, tình yêu vẫn là điểm tựa để có cuộc sống an vui : *“Gia đình, được thiết lập do tình yêu và được sinh động cũng do tình yêu, là một cộng đồng các ngôi vị : đôi bạn là nam và nữ, cha mẹ và con cái, họ hàng”* (*Familiaris Consortio* số 18). Cho nên, tình yêu khởi điểm của đời sống gia đình. Nói chung, gia đình gồm một người cha, người mẹ và những người con. Ở đây chúng ta chỉ bàn đến vai trò của người chồng và người cha : bảo vệ và nâng đỡ vợ con.

Là người chồng, người đàn ông nhìn ra vợ mình là sự chu toàn ý định của Thiên Chúa, vì theo Kinh thánh, trong việc

Sáng tạo, Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh của Ngài, có người nam và có người nữ, để họ trở thành vợ thành chồng : *“Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt”* (Stk 2, 23-24). Là người cha, ông phải quan tâm tới gia đình trong việc giáo dục con cái. Vì thế, rất cần sự hiện diện của người cha trong gia đình, bởi sự vắng mặt của người cha gây ra những sự thiếu quân bình tâm lý và tinh thần (x. *Familiaris Consortio* số 25). Ý thức được tầm quan trọng quyết định đó, người cha phải thường xuyên có mặt trong gia đình, không nên vắng mặt nhiều, phải có mặt để việc quản lý gia đình và giáo dục con cái thuận tiện hơn. Người cha gần gũi với con cái trong tiến trình chúng tăng trưởng ; Có những sai trái nơi con trẻ khi chúng đang lớn lên, vì không biết, thì có người cha sửa dạy để chúng tìm lại hướng đi đúng hơn. *“Trẻ em không có cha, cũng có nghĩa là chúng bị tước mất tuổi thơ trước thời gian, và do đó là điều không tốt”* (*Amoris Laetitia* số 177).

Qua tình yêu, qua đời sống đạo đức, người cha gợi nhớ lại tình cha của Thiên Chúa được thể hiện trên thế gian này và đặc biệt là trong gia đình. Cũng qua tình yêu, người cha làm cho gia đình sống hiệp thông với nhau, làm cho gia đình sống ổn định hơn, và đi xa hơn nữa : *“hướng dẫn con cái vào trong kinh nghiệm sống động về Chúa Ki-tô và về Hội Thánh một cách hữu hiệu hơn”* (*Familiaris Consortio* số 25).

Thời nào cũng vậy, người cha trong gia đình được xem như một người lao động chánh nuôi sống gia đình : nuôi sống

vật chất, nhưng người cha cũng không nên quên, hoặc bỏ qua hướng dẫn đời sống đạo đức của người vợ lẫn người con.

Vai trò của người cha trong xã hội : Đóng vai trò là một người cha trong gia đình Công giáo, để làm phát triển những lợi ích chung, ở Họ đạo, người cha cũng phải cộng tác với các anh chị em trong nhiều lãnh vực khác nhau. Trong Nhà thờ, phụ nhau xếp đặt ngăn nắp về mặt vật chất, để từ đó hướng tâm hồn lên thờ phượng Chúa cho đúng cách. Trong đoàn thể, hợp tác với nhau đi thăm viếng những gia đình đang gặp khó khăn thử thách, nguội lạnh, an ủi và lôi kéo họ về với Chúa. Ngoài Xã hội, người cha trong gia đình phải biết sử dụng tài ngoại giao khéo léo để có thể xây dựng Xã hội tốt hơn về văn hóa và văn minh. Nhờ đó, người cha trong gia đình mới có thể làm chứng nhân cho Chúa Kitô trong thế gian.

Vai trò của người cha trong giáo dục con cái : củng cố việc giáo dục con cái về nhiều phương diện, trong bài viết ngắn này, chúng ta cố gắng liệt kê một hai chuẩn mực giáo dục dành cho người cha. Người cha không nên gây gương mù gương xấu cho con cái qua cách ăn, cách nói, cách đối xử và đặc biệt là qua cuộc sống đạo đức cá nhân của mình. Người cha luôn quan tâm đến những hoàn cảnh có thể gây nguy hiểm cho gia đình, cho con cái. Khuyến bảo con cái nên chọn điều lành, điều thiện, tránh điều ác, sống đạo tốt, tránh nghiện ngập. vv.. Và *“Điều đáng quan tâm chủ yếu là tạo ra nơi con cái, với cả tình thương yêu, những tiến trình giúp trưởng thành sự tự do của con, chuẩn bị, triển nở toàn diện, vun trồng sự tự lập đích thật”* (Amoris Laetitia số 261).

Năm nay là Năm đặc biệt về Thánh Giuse, nhờ gương mẫu của Thánh Giuse, ngài đã bảo vệ gia đình Chúa Giêsu và Mẹ Maria, nhờ lời chuyển cầu của ngài, chúng ta nguyện xin Chúa ban ơn soi sáng hướng dẫn những người cha trong việc giáo dục người trẻ. Trong Mùa Chay thánh thiện này, xin Chúa cho tất cả anh chị em và các bạn trẻ luôn sống tinh thần ăn chay, cầu nguyện và bố thí thật sự, để sống tình yêu giữa gia đình nhân loại và gia đình Giáo Hội.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long





Tháng 03/2021

Đức Thánh Cha Phanxicô nói về vai trò của người cha trong đời sống gia đình

(Vatican Radio, 28/01/2015) – Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi những người cha hãy hiện diện trong cuộc sống của con cái họ, bằng việc chỉ ra rằng, sự thiếu vắng "hình bóng người cha" có thể gây nên những hậu quả nghiêm trọng.

Khi nói chuyện trong buổi Yết Kiến Chung vào thứ Tư hằng tuần (28/1/2015), Đức Thánh Cha đã tiếp tục giáo lý về gia đình, tập trung vào phẩm giá và vai trò của những người làm cha.

Ngài nói rằng, khi dạy chúng ta gọi Thiên Chúa là Cha, Chúa Giêsu đã đem đến chiều sâu và sự phong phú mới mẻ cho mối tương quan này, cũng là nguyên tắc cơ bản cho đời sống xã hội.

Đức Thánh Cha nói tiếp: “Thật buồn là trong các xã hội hiện nay của chúng ta, chúng ta đang trải nghiệm một cuộc khủng hoảng nơi cương vị làm cha. Trong quá khứ, thông lệ phổ biến là nhận thức về hình ảnh của người cha như là một người độc tài và đôi khi hà khắc; còn ngày nay, chúng ta có cảm tưởng về một sự không chắc chắn và lẫn lộn nơi vai trò của người cha.”

Nói về sự “thiếu vắng” hình bóng người cha trong xã hội, Đức Thánh Cha cho biết: “Thiếu vắng hình bóng người cha, người trẻ thường cảm thấy ‘mồ côi’, bị bỏ trôi dạt lên đênh vào thời điểm then chốt trong sự trưởng thành và phát triển của chúng.”

Ngài kêu gọi những người làm cha phải có trách nhiệm, và cho rằng những bậc làm cha cần thiết phải nên như những mẫu gương và những người hướng dẫn cho con cái của chúng ta trong sự khôn ngoan và đạo đức.

Đức Thánh Cha tiếp tục: “Xã hội tự nó cũng có trách nhiệm tương tự, là không bỏ rơi người trẻ như những đứa con mồ côi, thiếu vắng các lý tưởng, các giá trị đúng đắn, những hy vọng và trách nhiệm về công việc cũng như về sự hoàn thiện tâm linh đích thực.”

Ngài kết luận: “Như Chúa Giêsu đã hứa rằng Ngài sẽ không bỏ chúng ta mồ côi, thì chúng ta cũng hãy cầu xin Ngài đào sâu và đổi mới nhận thức của chúng ta về tư cách làm cha, và nâng đỡ những người cha tốt lành vì lợi ích của các gia đình, của Giáo Hội và của thế giới chúng ta.”

Lê Đức Khả



Kêu mời: Anh chị em thân mến, tâm lý giới trẻ hôm nay hết sức hoang mang, vừa muốn tung bay ra khỏi sự ràng buộc của gia đình, vừa muốn gắn bó với gia đình, cần có sự quan tâm hướng dẫn của người cha. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *“Hỡi kẻ làm con, hãy gánh lấy tuổi già của cha người, chớ làm phiền lòng người”*. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong gia đình, biết quan tâm chăm sóc đời sống của cha mẹ, và cha mẹ giáo dục đức tin của con cái.
2. *“Chúa Giêsu theo cha mẹ trở về Nazareth và hằng vâng phục các ngài”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, biết noi gương Chúa Giêsu mà hằng vâng phục cha mẹ, để phát triển con người toàn diện.
3. *“Thưa Cha, con thật đắc tội với trời và với cha, con không đáng được gọi là con cha”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, biết nhận ra sự hèn kém của mình để xin cha tha thứ, và sống công chính.
4. *Chúa phán: “Cả con nữa, hãy vào làm vườn nho cho cha”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, biết lắng nghe lời cha mà phụ giúp gia đình và góp phần xây dựng Giáo Hội và xã hội.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn cho người trẻ biết học hỏi điều hay điều tốt của bậc cha mẹ. Xin Chúa ban Thánh Thần cho cha mẹ biết quan tâm giáo dục con cái, và người trẻ biết theo đó mà phát triển xã hội. Chúng con cầu xin. Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



NGƯỜI CHA TRONG GIA ĐÌNH

Công lao của cha mẹ thật to lớn, không gì có thể so sánh được. Từ đó chúng ta mới thấy được vai trò của cha mẹ trong gia đình. Bên cạnh vai trò của người mẹ, vai trò của người cha cũng không kém phần quan trọng.

Chắc hẳn ai cũng biết cha là người đàn ông sinh ra mình, nuôi dưỡng đến khi khôn lớn thành người. Nhưng vẫn còn nhiều người chưa biết vai trò là gì? Vai trò là tác dụng, chức năng trong sự ảnh hưởng của cái gì đó. Vai trò của người cha ảnh hưởng rất lớn đến gia đình, có vai trò rất quan trọng.

Vậy tại sao vai trò của người cha lại quan trọng đến thế? Vai trò của người cha góp phần xây dựng một gia đình hạnh phúc, gia giáo. Cha là trụ cột trong gia đình, là điểm tựa của mọi người khi gặp khó khăn “người cha phải hiện diện trong gia đình. Nghĩa là gần gũi vợ mình, để chia sẻ tất cả mọi sự, vui buồn, nhọc nhằn và hy vọng. Nghĩa là gần gũi con cái trong sự lớn lên của chúng: khi chúng vui chơi cũng như khi chúng bận rộn, khi chúng vô tư cũng như khi chúng lo âu, khi chúng tỏ bày cũng như khi chúng im lặng, khi chúng dám mạo hiểm cũng như khi chúng sợ hãi, khi chúng đi một bước sai lầm và khi chúng lại tìm thấy đường đi. Người cha hiện diện, luôn luôn. Nhưng hiện diện không đồng nghĩa với kiểm soát! Bởi vì những người cha quá kiểm soát làm con cái nhụt khí, không để cho chúng lớn lên” (*bài Giáo Lý của ĐTC Phanxicô được ban hành ngày 28 tháng 1 năm 2015 trong buổi Triều Yết Chung tại Đại Sảnh Phaolô V*).

Cha chăm lo cho cả gia đình. Trong việc giáo dục con cái, cha là người có công không nhỏ, cha hình thành nhân cách của con trẻ. Vậy người cha có trách nhiệm là như thế nào?

Người cha có trách nhiệm sẽ chăm sóc gia đình thật tốt dù có trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa. Trong xã hội ngày nay, điều kiện kinh tế khó khăn, người cha phải làm việc cực khổ, kiếm từng miếng ăn cho gia đình của mình, chỉ muốn gia đình được hạnh phúc, ấm no, mỗi khi ai có khó khăn cha luôn là người an ủi, giúp đỡ hết mình, không một lời than vãn, trách móc. Cha là nguồn động viên lớn cho gia đình. Người cha còn cho thấy mình là một người chồng luôn thương vợ qua việc giúp đỡ khi vợ gặp khó khăn trong công việc. Từ đó nuôi dưỡng tâm hồn con, làm con có ý thức phải luôn giúp đỡ mọi người xung quanh. Trong việc giáo dục con, cha có công rất lớn. Cha là người giúp cho con thoát khỏi thế giới riêng biệt của mình, quen với thế giới xung quanh, tập cho con cách thích ứng tốt với mọi hoàn cảnh, vững bước trên con đường đời đầy chông gai sau này. Cha luôn là người giữ lời hứa, làm gương cho con mình, luôn về nhà đúng giờ, làm một người cha mẫu mực. Cha vừa nghiêm khắc vừa dịu dàng dạy dỗ con cái.

Nhưng ngoài xã hội vẫn còn nhiều người cha không làm hết trách nhiệm, không phát huy được vai trò quan trọng của mình. Một số người say xỉn về đánh đập vợ con khiến gia đình bất hòa, làm cho con trẻ tổn thương về mặt tình cảm. Một số thì không quan tâm tới gia đình, chỉ vì có "Những người cha thường quá chú tâm vào mình và công việc của mình, và đôi khi vào các thành quả cá nhân của mình, đến nỗi quên cả gia đình. Và để mặc con cái của họ, dù còn nhỏ hay còn trẻ, một

mình” hoặc “có những trẻ mồ côi trong gia đình, vì người cha thường vắng nhà, thậm chí cả về thể lý, nhưng đặc biệt là bởi vì khi ở nhà, họ không hành xử như những người cha, không giao tiếp với con cái của họ, không làm tròn bổn phận giáo dục của mình, không cung cấp cho con cái, bằng gương sáng của họ kèm theo những lời lẽ, những nguyên tắc, những giá trị, những quy tắc sống mà các em cần như bánh”. (*Giáo Lý của ĐTC Phanxicô được ban hành ngày 28 tháng 1 năm 2015 trong buổi Triều Yết Chung tại Đại Sảnh Phaolô VI*).

Hậu quả làm ảnh hưởng đến tình cảm của mọi người, nhất là trẻ em. Thiếu vắng người cha bên cạnh, làm cho trẻ hay sợ hãi, nhút nhát ảnh hưởng đến tương lai sau này. Những người cha như thế sẽ làm gương xấu cho thế hệ mai sau, không giáo dục được con cái, khiến chúng học theo những điều xấu, trở thành người không có ích cho xã hội. Tuy nhiên không vì những điều đó mà làm mất đi hình tượng người cha mẫu mực. Nên gương những người hết lòng yêu thương, tận tụy cho gia đình để thế hệ mai sau tiếp nối, học và làm theo những phẩm chất tốt đẹp ở người cha đáng kính. Vai trò của người cha vô cùng quan trọng, vì thế phải làm tốt trách nhiệm của mình, xây dựng một gia đình hạnh phúc.

“Như Chúa Giêsu đã hứa rằng Ngài sẽ không bỏ chúng ta mồ côi, thì chúng ta cũng hãy cầu xin Ngài đào sâu và đổi mới nhận thức của chúng ta về tư cách làm cha, và nâng đỡ những người cha tốt lành vì lợi ích của các gia đình, của Giáo Hội và của thế giới chúng ta.”

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



TRỞ LẠI NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ Ý CHỈ DÂNG LỄ VÀ BỔNG LỄ (tt)

5. Lễ Gregoriana (lễ 30 ngày)

Tại một vài nơi giáo dân có tập tục xin linh mục dâng 30 lễ liên tiếp để cầu cho linh hồn người thân đã qua đời, quen gọi là lễ Gregoriana, vì nó bắt đầu từ thời Đức Thánh Giáo hoàng Grêgôriô Cả.

Dựa vào bài viết của Cha giáo L.G. Huỳnh Phước Lâm (<http://www.gplongxuyen.org/NewsDetail.aspx?ID=20160328081136>), người viết xin được tóm tắt như sau:

Lịch sử: Đây là một tập tục lâu đời, có từ thế kỷ VI, vào thời Đức Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả (k.560-604). Khi đó có một đan sĩ thuộc đan viện Mont-Celius (được thành lập bởi Đức Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả) qua đời. Khi đan sĩ này chết thì người ta phát hiện trong phòng ông ta có những đồng tiền vàng. Điều này vi phạm lời khấn khó nghèo. Vì thế, Đức GH Grêgôriô Cả đã cho mời Bề trên của đan viện đến và xin vị này dâng thánh lễ trong 30 ngày liên tiếp, không gián đoạn, để cầu nguyện cho vị đan sĩ đã qua đời. Hết 30 ngày, vị đan sĩ này đã hiện ra cho một đan sĩ tên có tên là Copiosus để báo rằng mình được ra khỏi luyện ngục nhờ vào những thánh lễ này (x. Naz R., "Trentain grégorien" trong Naz R. (dir.), Dictionnaire de Droit canonique, t. VII, Paris, Letouzey et Ané, 1965, cột 1326).

Lập trường của Giáo hội: từ thời Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XIV vào năm 1752, tiếp đến là Thánh Bộ n Xá vào năm 1884 và một Sắc lệnh vào ngày 14 tháng 01 năm 1889, đã ca ngợi và chuẩn nhận tập tục này là “đạo đức và chính đáng”. Tuy nhiên, “Giáo Hội chưa bao giờ khẳng định về hiệu quả chắc chắn của việc dâng thánh lễ ba mươi ngày liên tục, theo nghĩa là linh hồn người quá cố chắc chắn được thoát khỏi hình phạt trong luyện ngục nhờ vào 30 thánh lễ được dâng cho họ... Nếu thánh lễ thực chất có một giá trị vô biên, thì việc áp dụng giá trị thánh lễ cho một linh hồn được xác định, luôn luôn và tất yếu là có giới hạn” (Documentation liturgique, tháng 11/1968, tr. 183). Dù sao đi nữa, hiện nay Giáo Hội vẫn còn chấp nhận việc thực hành này. Vì vậy giáo dân cũng có thể xin “Lễ Grêgôriô ba mươi ngày” một lần hay hoặc nhiều lần, để chỉ cho cùng một người quá cố, nếu linh mục nào đó chấp nhận dâng lễ cho.

Lời khuyên mục vụ: Chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng, vì những lý do mục vụ hiển nhiên, các linh mục đang làm nhiệm vụ tại các họ đạo khó có thể thực hiện việc đòi hỏi phải dâng thánh lễ cho một linh hồn duy nhất trong 30 ngày liên tiếp. Cho nên, các linh mục đang coi xứ được khuyến cáo không nên nhận dâng những thánh lễ như thế. Việc này nên dành cho các linh mục nghỉ hưu hoặc các linh mục ở trong các đan viện hay nhà dòng. Nếu linh mục nào đã nhận cử hành “Lễ Grêgôriô 30 ngày”, thì phải: - Cử hành 30 thánh lễ cầu cho một linh hồn duy nhất (không thêm vào các linh hồn khác hay ý lễ khác), - Trong 30 ngày liên tiếp (phải đủ 30 ngày, không được một ngày dâng hai lễ “binage” để chỉ cho linh hồn đó). - Không gián đoạn (trừ ba ngày Tam Nhật Vượt Qua). Nếu như mắc ngăn trở không cử hành thánh lễ được, thì phải tìm linh

mục khác thay thế. Ngày xưa, nếu ngưng nửa chừng, phải làm lại từ đầu (x. Naz R., “Trentain grégorien” trong Naz R. (dir.), Dictionnaire de Droit canonique, t. VII, Paris, Letouzey et Ané, 1965, cột 1326-1327). Ngày nay, luật cho phép rộng rãi hơn, trong trường hợp bệnh tật hay mắc ngăn trở chính đáng (vd. lễ cưới, lễ an táng), nếu ngưng nửa chừng, thì linh mục đã nhận ý lễ loại này phải tiếp tục dâng thánh lễ trong thời gian sớm nhất có thể (x. Thánh Bộ Công Đồng Chung, Tuyên bố Tricenario Gregoriano, 24/02/1967, trong AAS 59 (1967), 229-230).

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ





ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ : LINH MỤC HÃY CÓ NIỀM VUI NHƯ THÁNH GIOAN BOSCO

Phải có cái nhìn của con người và của Thiên Chúa

Trong ngày Giáo hội cử hành lễ Thánh Gioan Bosco, ngày 31/01/2021, trong bài giảng thánh lễ sáng tại nhà nguyện Thánh Marta, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắn nhủ các linh mục hãy là những người vui tươi và có cái nhìn của con người và của Thiên Chúa, như Thánh Gioan Bosco đã làm. Đức Thánh Cha nhấn mạnh điều này để khuyến khích các linh mục sống như Don Bosco, người đã nhìn vào thực tế với trái tim của một người cha và một người thầy, Đức Thánh Cha nhắc lại điều này cũng là lời Nguyện nhập lễ của phụng vụ hôm nay. Một ánh nhìn chỉ cho thánh nhân con đường: Don Bosco nhìn thấy những người trẻ nghèo khổ trên đường phố và ngài xúc động và sau đó ngài nghĩ ra cách làm thế nào cho họ trưởng thành. Thánh nhân đã đi và khóc cùng với những người trẻ này.

Đức Phanxicô nhắc lại rằng vào ngày Thánh Gioan Bosco lãnh nhận chức linh mục, mẹ của ngài, một phụ nữ nông dân khiêm nhường, “người không học thần học”, nói với Bosco: “Hôm nay con sẽ bắt đầu đau khổ”. Chắc chắn bà mẹ muốn nhấn mạnh một thực tế, nhưng cũng để nhắc nhở người con, bởi vì nếu con bà nhận ra rằng không có đau khổ, điều đó có nghĩa là có điều gì đó không được ổn. “Đây là một lời ngôn sứ của một người mẹ”, một người phụ nữ đơn giản nhưng với trái tim tràn đầy

thần khí. Do đó, đối với một linh mục, sự đau khổ là một dấu hiệu cho thấy cuộc sống đang diễn ra tốt đẹp; nhưng không phải là “đối diện với sự sầu khổ” mà như những gì như Don Bosco đã làm, người đã can đảm nhìn vào thực tế với cái nhìn của con người và của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha nói: “Thánh Gioan Bosco đã nhìn thấy vào thời điểm đó Hội Tam điểm đã chống lại linh mục làm cho linh mục trở thành một tầng lớp quý tộc khép kín, và vào thời điểm đó người nghèo thực sự là người nghèo, có một khoảng cách, cha Bosco nhìn thấy những người trẻ nghèo trên đường phố và nói: “Không thể như thế!”.

Thánh nhân nhìn với đôi mắt của con người, của một người anh, người cha, và nói: “Nhưng không, điều này không thể như vậy! Những người trẻ này có thể kết thúc trên giá treo cổ ... không, không thể như thế được”, và thánh nhân xúc động như một con người, ngài bắt đầu nghĩ cách làm cho những người trẻ lớn lên, làm cho họ trưởng thành. Đây là cách của con người. Và sau đó, thánh nhân đã can đảm nhìn bằng mắt của Chúa và đến với Chúa và nói: “Nhưng, hãy cho con thấy điều này ... đây là một sự bất công ... con có thể làm gì trước điều này ... Ngài đã tạo dựng những người trẻ một cách đầy đủ và họ đang ở trong một bi kịch thực sự ...”. Và vì vậy, nhìn vào thực tế với tình yêu của một người cha và người thầy, chính phụng vụ hôm nay nói như thế và nhìn vào Thiên Chúa bằng con mắt của một người ăn xin, nài xin một điều gì đó chiếu sáng, ngài bắt đầu tiến về phía trước.

Đức Thánh Cha nhắc lại: “Như vậy, linh mục phải có hai cái nhìn như thế: nhìn thực tế bằng con mắt của con người và đôi

mắt của Thiên Chúa. Và điều này có nghĩa là dành nhiều thời gian trước Chúa Giêsu Thánh Thể”.

Với cái nhìn như vậy đã chỉ cho thánh nhân con đường, Ngài đã không chỉ đi với các bài Giáo lý và Thánh “làm điều này ...” ... Các bạn trẻ sẽ nói với Don Bosco: “Chúc cha ngủ ngon, hẹn gặp lại ngày mai”. Không, không: ngài đến gần họ, với sự năng động của họ. Ngài đã chơi với họ, trở thành một trong nhóm với họ, như anh em ... ngài đã đi cùng họ, lắng nghe họ, thấy họ, đã khóc cùng họ và mang họ tiến bước lên, như thế người linh mục nhìn với cái nhìn của con người đối với mọi người, luôn hiện diện.

Không là nhân viên hoặc công chức

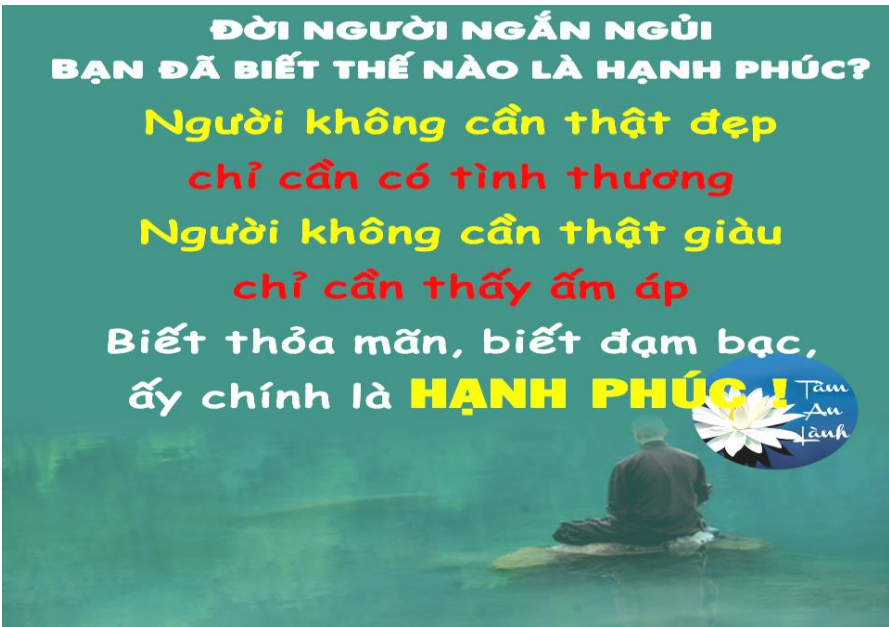
Sau đó, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng các linh mục không được là công chức hay nhân viên. Chúng ta có rất nhiều công chức tốt, họ làm việc như các công chức. Nhưng linh mục không phải là một công chức, không thể.

Đức Thánh Cha nói: “Chúng ta có nguy cơ nhìn quá nhiều theo cái nhìn của con người và không theo cái nhìn của Thiên Chúa, hoặc ngược lại. Nhưng nếu chúng ta không nắm lấy cơ hội, chúng ta sẽ không làm được gì trong cuộc sống”. Đức Thánh Cha cảnh báo rằng trong thực tế một người cha dám hy sinh cho con trai mình, một người anh mạo hiểm cho em mình khi có tình yêu. Điều này chắc chắn dẫn đến đau khổ, bắt đầu những cuộc bắt hại, những tiếng xì xào: “vị linh mục này đang ở đó, trên đường” với những đứa trẻ vô giáo dục với trái banh “phá vỡ kính cửa sổ của tôi”.

Don Bosco, người thầy của niềm vui

Và dấu chỉ nào cho thấy một linh mục đang làm tốt, nhìn vào thực tế qua con mắt của con người và con mắt của Thiên Chúa? Niềm vui. Niềm vui. Khi một linh mục không tìm thấy niềm vui bên trong, hãy dừng lại ngay lập tức và hỏi tại sao. Và niềm vui của Bosco được biết đến: ngài là người thầy của niềm vui. Bởi vì ngài làm cho người khác và chính mình vui. Chúng ta cầu xin Chúa, qua lời chuyển cầu của thánh Bosco, ban ân sủng cho các linh mục của chúng ta niềm vui: niềm vui tìm thấy được ý nghĩa thực sự trong việc chăm sóc mục vụ.

Ngọc Yến – Vatican





THỦY CHUNG NƠI PHẬN NGƯỜI

Tôi biết em khi em tham gia lớp học giáo lý đặc biệt của tôi dành cho những ai lớn mà chưa được rước lễ. Ấn tượng đầu tiên của tôi khi nhìn thấy em là một cậu bé gầy guộc, khắc khổ nhưng trên gương mặt luôn nở nụ cười đáng yêu. Qua tìm hiểu và trò chuyện với em, tôi biết được cách đây khoảng 3 năm em cũng có một mái ấm gia đình hạnh phúc. Cha thì làm hoa màu, mẹ em thì làm công nhân, còn em vẫn hằng ngày cấp sách tới trường. Tuy gia đình không giàu có gì, nhưng luôn đầm ấm, hạnh phúc và tràn ngập tiếng cười.

Rồi đến một ngày tai họa ập xuống nhà em, khi cha em chở mẹ em đến công ty để làm như mọi ngày thì bị té xe. Hậu quả là cha em bị chấn thương não rất nặng phải mang đi nuôi một thời gian, còn mẹ em thì chỉ bị nhẹ. Thời gian đầu sau tai nạn này, mẹ em chăm sóc rất chu đáo cho cha em và em. Em rất thương mẹ và mọi người xung quanh cũng thương vì hoàn cảnh gia đình như vậy mà mẹ em vẫn luôn ở bên chăm sóc gia đình. Chính vì vậy mọi người luôn quan tâm và giúp đỡ gia đình em, em cũng cố gắng phụ giúp việc nhà và học thật tốt chỉ mong giúp mẹ em giảm đi phần nào sự vất vả nơi gia đình.

Nhưng rồi một thời gian sau, mẹ em đã bỏ em và cha em mà đi tìm cuộc sống khác, còn em và cha em thì về ở với bà nội. Khi em kể tới đây thì mắt em bỗng rưng rưng và đượm buồn. Em thở dài một cái rồi lại nở một nụ cười kể tiếp cho tôi nghe: Khi mẹ bỏ đi em bị suy sụp và không muốn đi học nữa, chính vì

vậy em đã nghỉ học và ở nhà phụ bà nội chăm sóc cha. Qua lần gặp gỡ này, tôi đã hiểu phần nào về hoàn cảnh của em, và chính nơi gia đình này cũng đã làm cho tôi phải suy nghĩ nhiều về sự chung thủy trong hôn nhân cũng như trong đời thánh hiến.

Quả thật đời tu lắm lúc khiến cho người tu sĩ cũng cảm thấy mệt mỏi vì công việc, vì đời sống cộng đoàn, vì đời sống thiêng liêng...và thực tế cho thấy nhiều bạn trẻ thời nay không chịu được thực trạng đó khi họ sống ơn gọi của mình trong đời thánh hiến. Với thế giới phẳng và hiện đại như hiện nay, ơn gọi dâng hiến đang gặp rất nhiều khủng hoảng, đời tu luôn bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xã hội và xu hướng thời đại. Ai cũng chân nhận rằng thời nay đúng là đi tu thật khó biết bao! Khó khăn, không chỉ vì đời tu đặc biệt, nhưng vì người trẻ luôn có niềm vui khác, ngoài Thiên Chúa. Đối với tôi, đôi lúc quả thực đời sống tu trì làm cho tôi cũng cảm thấy mệt mỏi, không còn tha thiết với nó. Thế nhưng, trong sâu thẳm tâm hồn, tôi vẫn cảm nhận được rằng, tôi rất hạnh phúc vì tôi được vinh dự sống đời thánh hiến, một ơn gọi đặc biệt mà Chúa đang mời tôi tìm hiểu không ngừng thánh ý của Ngài. Và chỉ khi nhận ra được điều đó, tôi mới cảm thấy mình đang hạnh phúc hơn nhiều so với những người khác.

Thật ra, ơn gọi dâng hiến luôn là một mầu nhiệm và là món quà. Là mầu nhiệm, để người tu sĩ luôn mãi bám vào Thiên Chúa mới có thể đi đến cuối con đường; là món quà, để người tu sĩ biết trân quý giữ gìn. Chính thánh Gioan Phaolô II từng khẳng định: “Đời sống thánh hiến bén rễ sâu trong gương sống và giáo huấn của Chúa Ki-tô, là một ân huệ Thiên Chúa Cha ban cho Giáo Hội qua trung gian của Thánh Thần”. Như thế

Thiên Chúa phải là trung tâm đời dâng hiến. Nhiều người trẻ ước mơ thành công với tiền đồ xán lạn: nghề nghiệp và gia đình. Tuy nhiên, những người đi tu lại không có được điều ấy. Khi chọn đời tu, nghĩa là họ không có gia đình riêng, không có tình yêu nam nữ và danh vọng, vật chất thế gian không thể có chỗ trong con tim người tu sĩ. Họ sống giữa đời, nhưng không được phép để sự đời quấn lấy. Họ dám chấp nhận từ bỏ để hiến dâng. Có thể nói tu sĩ đích thật không ưa chuộng gì khác ngoài tình yêu Đức Ki-tô, và thực tế cho thấy, nếu người tu sĩ nào không thể từ bỏ, thì không ai dám chắc họ đi hết con đường hiến dâng.

Kinh Thánh luôn đề cập đến sự kiên trì như điều kiện để tin trung cho đến cùng. Và để được kiên trì trong đời sống, tu sĩ không thể tránh khỏi những sự khốn khó, vì Chúa gọi theo Ngài là phải đi con đường thập giá. Nhưng trong sự khốn khó đó, còn có lời hứa đầy hy vọng của Chúa. Chính Chúa Giêsu từng nói: “Ai trung tín trong việc rất nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ thì cũng bất lương trong việc lớn”. Còn Thánh Phaolô thì khích lệ: “Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức mình. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng”. Và Thư Do Thái căn dặn: “Chúng ta hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy vọng của chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã hứa là Đấng trung tín. Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và làm những việc tốt”.

Trong tháng ba này, Phụng vụ đang bước vào mùa Chay Thánh, Giáo Hội mời gọi con cái mình hãy bước theo Đức Kitô trên con đường thập giá, đón nhận và sống những gian truân, khốn

khó của cuộc đời trong sự vâng phục Thánh ý Cha, để thông phần vào mầu nhiệm cứu độ của Thầy Giêsu, ước gì những gia đình đang gặp khó khăn, dù trong hoàn cảnh nào cũng hãy cùng nhau vượt qua, và giữ mãi lời thề hứa thủy chung của mình trong mọi hoàn cảnh, để Chúa luôn chúc phúc và ban nhiều ơn cần thiết nơi gia đình; còn anh chị em chọn đời dâng hiến, hãy luôn vượt khỏi bản thân yếu đuối, vươn mình lên trong ơn Thánh để hòa những khó nhọc, cả bao hy sinh của cuộc sống hằng ngày trong tình yêu mến, và chân nhận ra được con đường mà Chúa đã đi, để rồi can đảm trung tín và mạnh dạn dẫn bước dù biết phía trước bao khốn khó bủa vây mình; Vì tin chắc phía cuối con đường chính là vinh quang chiến thắng mà Thiên Chúa ban tặng cho những ai trung tín đến cùng.

Dòng Kitô Vua- Vĩnh Long



THÂN TƯỢNG CỦA TÔI

Chiều mừng 1 Tết một mình nơi ngôi Nhà thờ nhỏ của miền Tây sông nước, có vài hạt mưa lất phất rơi...nhà hàng xóm vang tới: "... Từng trang sách cha lật qua, đưa con chạm tới những vương quốc xa, những câu chuyện theo con suốt đời, kể những ước mơ bắt đầu từ những ô cửa xanh...". Giọng ca da diết ấm nồng của Nguyễn Phi Hùng với bài hát "những ô cửa xanh" thật sự đã cuốn lấy tôi theo từng giai điệu ca từ.

Ký ức chợt ùa về, năm tháng còn là cô bé cấp một, mỗi buổi sáng đều như cái đuôi bám theo Ba, háo hức nhìn ly café đen nhánh của Ba, rồi nước thứ hai sẽ dành cho tôi với thật nhiều sữa. Tôi cùng Ba nhâm nhi và nghe đài Chân Lý Á Châu. Ba sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc và chỉ cho tôi những việc tôi phải làm trong ngày. Những buổi trăng sáng, Ba chở tôi trên chiếc xe đạp khung ngang đi uống trà với bạn của Ba, nghe đài BBC và tán gẫu đủ mọi chuyện trên đời. Mặc dù được ưu ái như thế nhưng tôi vẫn phải thừa nhận Ba cực kỳ nóng tính và gia trưởng. Để nuôi dạy mười người con không phải là chuyện đơn giản, nhưng dù nghèo Ba vẫn bắt anh chị em chúng tôi đi học mặc cho hàng xóm bàn ra tán vào, nào là con gái biết chữ là tốt rồi cần gì học cao, nào là đông con như vậy anh chị cho tụi nó đi làm phụ một vài đũa chứ nuôi gì nổi... nhưng Ba và Mẹ vẫn cho chúng tôi ăn học đàng hoàng. Ba rất thương các con nhưng không bao giờ nuông chiều nên chẳng ai dám trái ý, đặc biệt không đứa nào dám bỏ lễ Misa, không đi sáng thì chiều. Buổi tối gia đình chúng tôi luôn đọc kinh chung với nhau, Mẹ sẽ kết thúc buổi kinh bằng bài hát "Con dâng linh

hồn trong tay Chúa”, nhưng luôn thêm vô câu cuối: *“Lạy Chúa Giêsu rất đáng mến yêu, con biết Chúa yêu con, yêu con yêu nhiều nhiều, xin cho con đáp lại tình yêu, để con cũng yêu Chúa, yêu Chúa cũng yêu nhiều nhiều.”* Câu hát ấy vẫn luôn theo tôi mãi, vào Nhà dòng, tôi ngạc nhiên vì cũng hát bài kinh đấy sao không có câu cuối như ở nhà, Mẹ giải thích đó là câu Ba thích và muốn cả nhà hát như vậy vì ngày xưa Ba Bè sinh hoạt thiếu nhi được quý Dì dạy như thế.

Lên cấp 3, tôi được tuyển vào lớp chọn của huyện và phải xa nhà lên huyện học. Thoát khỏi sự kìm kẹp của Ba Mẹ với những buổi sáng lễ chiều kinh, tôi nhanh chóng kết thân với đám bạn quậy phá, say mê với những chuyến ngao du sơn thủy, khám phá ra đủ mọi trò nghịch ngợm thần sầu. Dần dần tôi cúp học thường xuyên tới nỗi bao nhiêu là thư mời họp phụ huynh đều được đám bạn yêu dấu của tôi xử lý nhanh gọn hết sức. Ba làm gì có thể biết con gái cưng của mình như thế nào... Từ một học sinh ưu tú, tôi rơi thê thảm với kết quả thi lại môn tiếng Anh. Cú vấp ngã đó làm tôi nhục nhã đến nỗi không dám đối mặt với Ba như thế nào. Mãi tối muộn tôi mới lấy hết can đảm nói với Mẹ, không biết Ba sẽ như thế nào khi biết sự việc...nhưng thay vì một trận cuồng phong như tôi tưởng tượng, tôi chỉ thấy cuốn sách: *“Những người lữ hành trên đường hi vọng”* đặt ngay ngắn trên đầu giường tôi. Sau một đêm thức trắng vì cuốn sách, tôi đối diện với Ba bằng buổi café quen thuộc của hai cha con. Ba nói: *“Ba biết tất cả những đứa bạn của con, Ba không muốn ngăn cản con chơi với bạn, nhưng thời gian qua đủ để con thấy, dù có vui vẻ đấy, nhưng con sẽ đánh mất nhiều cơ hội tốt trong đời...”* Chưa bao giờ tôi

cảm nhận café đắng đến thế nào cho đến sáng hôm đó. Rồi Ba tiếp: “16 tuổi đủ để con biết mình phải làm điều gì đúng rồi”. Tối hôm đó, sau giờ kinh gia đình, tôi điện thoại cho Chị “Em muốn đi tu giống chị, nhưng em đi Nhà dòng xa, chị tìm giúp em được không?”. Đúng một tuần sau tôi lên đường. Mẹ nhét vào tay tôi tràng chuối Mân Côi. Ba đưa tôi đến nơi mà Sơ chị giới thiệu. Ngồi trên xe, Ba kể về những khó khăn vất vả khi Ba xa nhà đi học trên tỉnh và chia sẻ với tôi những cảm dỗ khi xa nhà... Ba về rồi, lúc soạn đề, tôi mới phát hiện bức thư tay Ba viết: “...*Chúa gọi con vắc Thập Giá theo Ngài chứ không rủ con đi du thuyền với Ngài. Vậy nên con đừng bao giờ bỏ cuộc khi gặp khó khăn đau khổ nhé!...*”. Đọc xong bức thư tôi thấy sống mũi cay cay, hóa ra người cha nóng tính và gia trưởng của tôi là như thế.

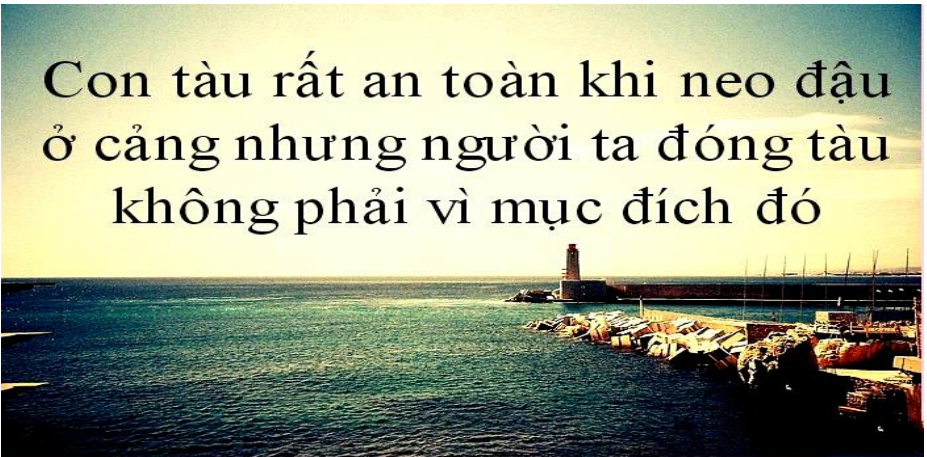
“Cùng ngồi bên cha trong chiều mưa, cuốn phim ngày cũ nhắc lại năm xưa, thấy quanh con bao đổi thay và cha cũng vậy tóc bạc nhiều...” Lời bài hát như diễn tả đúng tâm trạng của tôi lúc này, tôi nhớ cách đây hai tuần, về thăm nhà dịp giỗ Mẹ, tôi ngồi bên Ba cùng uống trà chiều, và trời cũng đổ cơn mưa trái mùa... cảm nhận được sự tàn nhẫn của thời gian, nhất là từ khi Mẹ mất, Ba càng ngày càng già đi trông thấy, chẳng còn chút gì của sự nóng tính hay gia trưởng. Tôi chia sẻ với Ba những bài học của tuổi thơ nhờ những buổi sáng café bên Ba và được Ba chở đi theo những đêm trăng sáng. Tôi nói với bản thân sẽ luôn ghi nhớ và chia sẻ lại xem như một kinh nghiệm quý. Cuộc trò chuyện của chúng tôi bị cắt ngang vì thằng bé cháu nội tan trường được ba nó đón về. Bé con chạy vào kéo ông nội xuống hôn vào hai bên má rồi nhanh chóng nhào vào

lòng ông nội. Quay qua em trai tôi, nó nhõng nhẽo: *“Ba cho con ở lại với ông nội nha! Con muốn ở chơi với ông nội!”*. Giờ kinh buổi tối, tôi hơi bất ngờ vì bé con thuộc rất nhiều kinh dù chỉ mới 4 tuổi và ngồi hết sức ngoan ngoãn. Ba chỉ hiền lành giải thích: *“Lần nào nó đòi ngủ lại, hai ông cháu cũng đọc kinh chung mà.”*

Ngồi một mình trước Thánh Thể Chúa trong Nhà thờ, tôi vẫn nghe vang vọng lại không khí nhộn nhịp của những ngày gần Tết từ những buổi tiệc đoàn viên gia đình của hàng xóm, nhưng tôi không thấy mình cô đơn mà trái lại tôi cảm thấy mình thật hạnh phúc vì đã được Thiên Chúa yêu thương quan phòng cho một người cha tuyệt vời! Và hơn thế nữa, Thiên Chúa là người Cha trên cả tuyệt vời, là Đấng tôi tin tưởng tín thác trao trọn cuộc đời mình cho Người.

MTG Cái nhum

Con tàu rất an toàn khi neo đậu
ở cảng nhưng người ta đóng tàu
không phải vì mục đích đó



ĐÓN TẾT TRÊN QUÊ HƯƠNG

Chúng ta vừa trải qua cái tết Nguyên Đán, Tết cổ truyền của người Việt Nam, thời điểm mà mọi hoạt động dường như ngưng lại để ai ai cũng dành thời gian cho gia đình, bạn bè và người thân. Thật vậy, người người nô náo về quê đón Tết. Mỗi khi về quê trong dịp này tôi đều cảm nhận “dân số” quê mình tăng lên, con nít cũng nhiều thêm, rồi Chú Hai, Bác Ba cũng thêm con dâu, thành rể!

- Tía ơi, cho con đi thăm ruộng với nha!
- Trời lạnh lắm ở nhà đi, Tía đi một vòng ruộng rồi Tía về!
- Con hong có lạnh đâu Tía, con mặc áo ấm rồi nè, con muốn đi theo Tía!
- Ủa! Vẫn cứng đầu như xưa hà! Đi thôi Út cứng!

Thương Tía gì đâu...Mỗi lần về thăm quê là tôi hay lẻo đẻo theo Tía. Tía tôi có thói quen thức sớm, châm bình trà, uống vài ngụm rồi đi một vòng thăm ruộng. Cái se lạnh buổi sáng tinh sương, thêm lớp sương mù còn nhơn nhơ trên những ngọn lúa tuổi “đang thì con gái” thật thú vị. Sống giữa cái nóng của Sài Gòn, cái ồn ào nơi phố thị thì những cảm giác bình dị của quê hương đối với tôi nó quý giá vô cùng.

- Tía ơi, hình như Tết năm nay mấy anh chị con Chú Tư không có về ăn Tết phải không Tía?
- Không có Út ơi, Tía nghe đâu là vì tình hình dịch bệnh, bị phong tỏa nên không về được! Chú Tư con cũng buồn nhưng phải chịu, khi nào hoàn cảnh thuận tiện sẽ về con à.

Nhà Chú Tư cách nhà tôi vài con đê nhỏ, vợ Chú Tư mất sớm lắm để lại ba người con, Chú Tư vừa làm cha, vừa làm mẹ nuôi

dạy mấy anh chị, vậy mà người nào cũng thành đạt, nên người. Anh chị lại hiếu thảo, ngoan đạo. Tôi mừng thầm cho Chú. Tôi nghe Tía Má kể lại, khi các con còn nhỏ nhiều người cũng mai mối cho Chú để phụ chăm lo cho gia đình, Chú chỉ cười cho qua mà không thấy tiến tới với ai, quanh năm cặm cụi làm việc, tảo tần nuôi dạy mấy đứa con tuổi ăn chưa no lo chưa tới. Nhiều người nhìn vô cũng thầm khen Chú Tư thật giỏi, vừa dịu dàng, chu đáo như mẹ, lại âm thầm, mạnh mẽ và cứng rắn của một người cha. Thế nhưng chỉ ai hiểu được vai trò và trách nhiệm của một người cha thì mới biết Chú Tư phải cố gắng nhiều như thế nào để có thể chu toàn bốn phận trong gia đình bằng chính đời sống gương sáng cho con cái.

Trong gia đình, vai trò của người cha rất quan trọng, cha không những dạy con cái bằng lời mà còn bằng chính đời sống nữa. “Lời nói lung lay, gương bày lôi kéo”, câu ca dao Việt Nam hết sức phù hợp với quan niệm và đường lối giáo dục của gia đình Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su- một gia đình Thánh: “Chơi đoạn, cả nhà lên gác đọc kinh. Ở trên gác con vẫn được ngồi bên cha, con chỉ cần nhìn cha cũng đủ biết cách các Thánh cầu nguyện” (Một Tâm Hồn, trang 47). Đây là một lời tự thuật trong truyện “Một tâm hồn” của Thánh nữ Tê-rê-sa. Cha mẹ của Thánh Nữ tuy không một tấm bằng về giáo dục hay tâm lý, nhưng với lòng yêu mến Thiên Chúa, tình yêu thương con cái và dựa vào tâm lý tự nhiên, các Ngài hiểu rằng cần phải có đời sống tốt mới có thể giáo dục được con cái và kết quả là cha mẹ thánh, con cái là đại thánh!

Chúng ta đang sống trong năm Thánh Giuse, Ngài là mẫu gương tuyệt vời của những bậc làm cha trong gia đình, Cha âm

thầm nhưng chu đáo bảo bọc Mẹ Maria và Chúa Giêsu, chăm lo cho gia đình trong tình thương và lòng khiêm nhường.

Lạy Cha Thánh Giuse là Đấng bảo trợ các gia đình, nguyện xin cho các bậc làm Cha biết noi gương Cha Giuse, để trong vai trò của mình họ biết chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn gia đình được ấm êm, hạnh phúc, nhất là giáo dục con cái nên người, góp phần xây dựng Giáo hội thánh thiện, xã hội tốt đẹp.

MTG Cái Mơn





ĐTC Phanxicô :

Ơn gọi không phải là chiêu dụ mà đối thoại với Chúa

VATICAN. Lúc 12h trưa 6/6/2020, tại hội trường Consistoro của Vatican, ĐTC Phanxicô đã gặp khoảng 80 thành viên hội nghị về chăm sóc mục vụ ơn gọi tại Châu Âu. ĐTC trao cho các tham dự viên bản văn bài huấn dụ và ngài nói ứng khẩu với các tham dự viên.

Trong phần nói ứng khẩu, Đức Thánh Cha đề cập đến 4 điểm. Trước tiên, làm việc cho **ơn gọi không phải là chiêu dụ**, nhưng chính sự lớn lên của Giáo hội sẽ thu hút. Thứ đến là giúp cho người trẻ có thể **đối thoại với Chúa**, để họ có thể hỏi Chúa: Ngài muốn gì ở con? Thứ ba là **thái độ của người đồng hành**. Làm việc với giới trẻ đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn và khả năng lắng nghe. Cần phải mệt. Không thể làm việc về ơn gọi mà chẳng mệt. Và cuối cùng là **ngôn ngữ của người trẻ**. Thời xưa, việc đồng hành với người trẻ đơn giản hơn. Cần đồng hành để giúp người trẻ đọc được tâm hồn của họ, chứ không phải đưa ra những lời khuyên hay mà chẳng đụng gì đến họ.

Về bản văn bài huấn dụ được trao cho các tham dự viên, ngay phần mở đầu, ĐTC nhắc đến tông huấn Christus Vivit, với trích dẫn lời khuyến khích “hãy lớn lên trong sự thánh thiện và dẫn thân với chính ơn gọi của mình” (số 3). Đức Thánh Cha gọi Châu Âu là “lục địa già” nhưng ngài khuyến khích những vị hữu trách trong việc chăm sóc mục vụ ơn gọi hãy tin rằng “tất

cả những gì được Đức Kitô đấng chạm đến đều trở nên trẻ trung và tràn đầy sự sống” (x. Ibid., 1).

ĐTC trình bày với những người tham dự 3 ý tưởng: **sự thánh thiện, hiệp thông và ơn gọi.**

Điểm đầu tiên về sự thánh thiện

Về sự thánh thiện, người ta luôn nghĩ đến người trẻ, vì “tuổi trẻ là thời gian đặc biệt cho những chọn lựa cuộc sống và đáp lại lời mời gọi của Chúa” (Tài liệu làm việc Thượng HĐGM về Người Trẻ, 140). Nhưng cũng không được quên, ơn gọi là một hành trình kéo dài suốt đời. Bởi vì, khi còn trẻ thì ơn gọi liên quan đến việc định hướng đáp lại lời mời của Chúa và khi trưởng thành thì liên quan đến những hoa quả và phân định điều gì phải làm. Cuộc sống là sinh hoa trái trong đức ái và điều này đáp lại lời mời gọi nên thánh mà Chúa dành cho tất cả mọi người, mỗi người bằng con đường riêng (x. Gaudete et exsultate, 10-11). Thường ơn gọi được xem là một cuộc phiêu lưu cá nhân, của “tôi” chứ không phải của “chúng ta”. Thực ra, “không ai được cứu độ một mình, nhưng là nên thánh cùng nhau.” Và “cuộc sống của người này gắn kết với cuộc sống của người khác”. Do đó, cần phải quan tâm đến việc nên thánh chung này.

Điểm thứ hai về sự hiệp thông

Từ sự hiệp thông của Giáo hội sẽ sinh ra những ơn gọi mới. ĐTC nhắc: “Thông thường trong các cộng đoàn của chúng ta, trong các gia đình, trong linh mục đoàn, chúng ta đã suy nghĩ

và làm việc với tư duy thế tục, điều này chia cắt và chia rẽ chúng ta. Đây cũng là một trong những lối văn hóa ngày nay và lịch sử chính trị đau buồn của châu Âu cũng cho thấy điều đó. Chỉ khi thực sự nhận ra rằng cộng đoàn với những đặc tính cởi mở, sống động, không loại trừ thì chúng ta mới có viễn tượng tương lai. Giới trẻ đang khát điều này.

Điểm thứ ba về ơn gọi

ĐTC nói: “từ ‘ơn gọi’ vẫn chưa hết hạn. Tôi biết một số cộng đoàn đã chọn không nói từ ‘ơn gọi’ trong các chương trình giới trẻ, vì họ sợ những người trẻ sẽ không tham gia các hoạt động như thế. Nhưng đây là một chiến thuật thất bại. Loại bỏ từ ‘ơn gọi’ khỏi từ vựng đức tin là đang lao vào một mối nguy mà, sớm hay muộn, người ta sẽ không còn hiểu nhau. Vì thế thay vào đó, chúng ta, những người nam nữ, giáo dân, tận hiến, những người khao khát gặp gỡ Thiên Chúa và ước mong biến đổi nhân loại, cần có khả năng loan báo bằng cuộc sống hạnh phúc đến từ ơn gọi của mình.”

Sau ba ý tưởng về sự thánh thiện, hiệp thông và ơn gọi, ĐTC đề cập đến **ba từ khoá** cần quan tâm. Trước hết là “hạnh phúc”, cần cho thấy đây là niềm vui vừa sâu xa vừa lâu bền. Kế đến là **“tự do”**, làm sao để người trẻ không thấy ơn gọi là đáng sợ, do nhầm lẫn ơn gọi tức đi tự do, ngược lại đây là việc tự do đáp lại tiếng Chúa. Từ khoá thứ ba là **“cùng nhau”**, chẳng ai có thể hoàn tất chọn lựa cuộc sống riêng mình, vì ơn gọi luôn cho và với người khác.

Để kết thúc bài huấn dụ, Đức Thánh Cha nhắc đến cách riêng những ơn gọi thánh hiến. Ngài viết: “Nếu chúng ta khởi đi từ việc tin rằng Thánh Thần vẫn tiếp tục khơi dậy ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến, thì chúng ta có thể ‘thả lưới một lần nữa’ nhân danh Chúa, với niềm tin trọn vẹn” (Christus Vivit, 274). Đức Thánh Cha khuyến khích: “tôi nghĩ đến những cộng đoàn sống đời thánh hiến đang lo cho các cơ sở bác ái và truyền giáo, các đan sĩ, các linh mục, phó tế, giám mục, các tu sĩ mỗi ngày trung thành và tận tụy phục vụ giới trẻ. Những công việc của họ là một rừng cây phát triển mà không gây ra tiếng ồn nào. Do đó, đừng ngại chấp nhận thách đố loan báo ơn gọi đời sống thánh hiến và sứ vụ linh mục. Giáo hội cần điều đó! Và khi những người trẻ gặp gỡ những người nam nữ tận hiến đáng tin cậy, không phải vì họ hoàn hảo mà vì mang dấu ấn từ cuộc gặp gỡ với Chúa, thì những người trẻ biết cảm nếm một cuộc sống khác và tự vấn về ơn gọi của họ.

Văn Yên, SJ – Vatican





ĐỜI TÔI NHƯ CÂY NẾN?

Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nến lung linh cháy sáng. Nến hân hoan nhận ra rằng ngọn lửa ngời của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng.

Mọi người đều trầm trồ: “Ồ nến sáng quá, thật may, nếu không chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì mất”. Nghe thấy vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lui bóng tối xung quanh.

Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo thân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến giật mình: “Chết mất, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy?”.

Nghĩ rồi, nên nường theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi. Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nến im lìm.

Mọi người trong phòng nhón nhác bảo nhau: “Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng bỗng một người đề nghị: “Nến dễ bị gió thổi tắt lắm, để tôi đi tìm cái đèn dầu”. Đèn dầu được thắp lên, còn ngọn nến đang cháy dở thì bị bỏ vào ngăn kéo tủ.

Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó sẽ bị nằm trong ngăn kéo, khó có dịp cháy sáng nữa. Nến chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi.

Bởi vì nó là cây nến...

Chúa dựng nên tôi là có mục đích riêng chứ không phải Ngài dựng nên tôi như là một lễ tình cờ.

Nếu cuộc đời tôi giống như cây nến ấy thì thật đáng tiếc. Chúa dựng nên tôi là để tôi tỏa sáng cho đời chứ không phải Ngài giấu tôi trong ngăn tủ nào đó để rồi đời tôi tàn phai theo năm tháng mà chẳng giúp ích gì cho cuộc đời này.

Hôm nay tôi còn sức khỏe, còn khả năng, còn cơ hội thì tôi cần phải tận dụng tất cả để làm sáng danh Chúa và mưu ích cho anh chị em của tôi.

Nếu việc cần làm hôm nay mà tôi cứ chần chừ và hẹn ngày mai thì có thể ngày mai đối với tôi sẽ không bao giờ đến.

Nếu cơ hội đến trong tầm tay mà tôi buông bỏ thì liệu cơ hội có đến lần tiếp theo nữa hay không?

Vì vậy, tôi thấy mình cần phải cố gắng, dấn thân, phục vụ khi còn có thể, để lỡ một mai sức cạn, hơi tàn... tôi nhìn lại thấy mình ít nhất làm được một điều gì đó sáng danh Chúa và ý nghĩa cho cuộc đời này. Lúc đó, tôi sẽ mỉm cười thư thái, bình an.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



Một cách đơn giản để hạnh phúc
là trân trọng những gì mình đang có.



VAI TRÒ NGƯỜI CHA TRONG GIA ĐÌNH

Theo tác giả Muldworf, “người phụ nữ trở thành người mẹ thông qua một quá trình mang tính sinh học, trong khi người đàn ông trở thành người cha thông qua một hệ thống mang tính biểu tượng do xã hội đặt ra”. Điều đó có nghĩa là một phụ nữ trở thành người mẹ ngay khi vừa mang thai trong khi người đàn ông lại trở thành người cha thông qua một quá trình tâm lý được quyết định bởi các chuẩn mực văn hóa xã hội.

Sự tham gia của người cha trong việc chăm sóc con cái ngay từ những năm đầu tiên sẽ khiến cho đứa trẻ có được nhận thức tốt về người cha của mình sớm hơn. Người cha chính là người sẽ giúp cho đứa trẻ thoát được thế giới riêng biệt của nó, giúp cho trẻ nhận biết được thế giới xung quanh. Đối với trẻ, người cha là một hình ảnh có tính hai chiều: vừa là người đại diện cho quyền lực trong gia đình lại vừa là đối thủ cạnh tranh tình cảm của người mẹ dành cho trẻ. Các quá trình đồng hóa theo hình ảnh của người cha đều diễn ra nơi trẻ trai cũng như trẻ gái. Trẻ trai đồng hóa mình một cách trực tiếp với người cha trong khi đối với trẻ gái, quá trình đồng hóa lại diễn ra một cách gián tiếp, trẻ gái sẽ đồng hóa mình với người mẹ với tư cách là người vợ. Đến khi trẻ được 6 tuổi, nếu quá trình đồng hóa diễn ra tốt đẹp, đứa trẻ sẽ xem cha mình như là một thần tượng “bố tớ khỏe hơn bố cậu; bố tớ là người đẹp nhất”. Đến giai đoạn phản ứng, đứa trẻ sẽ loại bỏ hình ảnh người cha nếu như ông không làm gì để bảo vệ hình ảnh của mình.

Theo Widlocher, vai trò của người cha sẽ được xác định trong một khung cảnh văn hóa – xã hội nhất định. Vì thế mỗi xã hội sẽ đặt ra cho người cha những vai trò phù hợp với đặc thù văn hóa của mình; trong khi đó, chức năng của người cha được xem như yếu tố quan trọng cho sự phát triển bình thường và chín muồi về mặt tâm lý – tình cảm của trẻ.

Chức năng của người cha là một nền tảng vững chắc cho sự hình thành nhân cách nơi trẻ. Chức năng này không luôn luôn trùng lặp với một hình ảnh đặc thù nào đó và phụ thuộc vào môi trường văn hóa. Khác với chức năng của người mẹ (có những nền tảng sinh học), không có mối quan hệ nào giữa chức năng của người cha với các đặc điểm sinh học.

Muldworf xem chức năng của người mẹ như là một thực thể gồm 3 thành tố: thỏa mãn những nhu cầu cơ bản, làm dịu những căng thẳng, bảo đảm cho sự hiện diện và an toàn. Chắc chắn người cha cũng có thể thay thế vai trò của người mẹ. Tuy nhiên vai trò của người cha không chỉ giới hạn có thế thôi. Đến đây, chúng ta có thể xác định một loạt các yếu tố đặc thù trong chức năng của người cha.

Dựa vào những nghiên cứu của Muldworf, chúng ta có thể phân chức năng của người cha ra làm hai loại: chức năng gián tiếp và chức năng trực tiếp.

Chức năng gián tiếp : Ngoài tình yêu ra người chồng còn phải có một sự hỗ trợ cho vợ mình. Người chồng phải mang lại một sự an toàn chắc chắn cho đời sống lứa đôi. Chức năng của người chồng được thể hiện qua những mối quan hệ giữa hai vợ

chồng. Sự cân bằng về mặt tâm lý tình cảm của người vợ có thể được củng cố hoặc bị thương hại bởi mối quan hệ với người chồng. Do đó, tất cả những sự biến đổi trong tình cảm và cảm xúc của người vợ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ mẹ – con. Vì vậy sự cân bằng trong mối quan hệ vợ chồng là điều cần thiết cho sự phát triển tâm lý – tình cảm của trẻ. Hơn nữa, đứa trẻ sẽ thu nhận và nội tâm hóa hình ảnh của người cha mà đứa trẻ tạo lập được không chỉ qua lăng kính của chính bản thân mà còn qua lăng kính của người mẹ nữa.

Vì thế, nếu một phụ nữ coi thường chồng mình và hạ thấp uy tín của chồng trước mặt con cái làm cho trẻ vứt bỏ mà vẫn nội tâm hóa hình ảnh người cha, và sau này đứa trẻ cũng có thể giống như người cha nó hiện tại.

Chức năng trực tiếp : Người cha như một người trung gian trong mối quan hệ mẹ – con, Sự phát triển về mặt sinh học sẽ giúp đứa trẻ dần dần tách biệt ra khỏi người mẹ và tự tạo lập mối quan hệ tay đôi với người mẹ. Người mẹ cần phải chấp nhận sự độc lập của con đối với mình. Người cha cần phải giúp đỡ cho đứa con trong quá trình này, phải có một sự điều tiết về khoảng cách giữa mẹ và con cũng như đóng góp cho sự phát triển tính tự chủ của đứa con. Với chức năng của mình, người cha sẽ ngăn chặn sự xuất hiện những bà mẹ lạm dụng.

Trách nhiệm của người cha với đứa con:

Người cha như một người nắm giữ quyền lực: Đứa trẻ, xét về mặt tình cảm, cần đến sự thể hiện quyền lực của người cha, nhưng quyền lực này không được thể hiện dưới hình thức độc

tài hoặc chuyên chính. Quyền lực mà người cha nắm giữ cũng tùy thuộc và các mối quan hệ giữa cha và mẹ. Nếu mối quan hệ tình cảm giữa cha và mẹ tốt đẹp thì đó sẽ là một sự bảo đảm chắc chắn nhất cho quyền lực của người cha.

Người cha như một người mẫu đồng hóa: Đồng hóa là một cơ chế tâm lý vô thức mà qua đó, cá nhân sẽ điều chỉnh hành vi của mình sao cho giống với một người khác nào đó. Vì thế, người cha không chỉ đóng vai trò là người nắm giữ quyền lực hay góp phần tạo cái nôi nơi trẻ, mà còn là người đại diện cho phái nam gia đình.

Người cha sẽ hướng dẫn xu hướng giới tính của trẻ. Đứa trẻ được khẳng định về mặt giới tính, một mặt, thông qua giới tính mang tính sinh học của trẻ, mặt khác còn thông qua vị trí, địa vị của trẻ trong mối quan hệ với bậc cha mẹ khác giới. Vì thế đứa trẻ được khẳng định qua sự đối lập với bậc cha mẹ khác giới và sự đồng hóa với bậc cha mẹ đồng giới.

Đến đây, chúng ta có thể khẳng định rằng chức năng của người cha có tác động rất lớn đến sự hình thành nhân cách nơi trẻ. Nó có tác động đối với sự phát triển tình cảm bằng sự bảo đảm những khả năng tự chủ và độc lập cần thiết cho một đời sống tình cảm thăng bằng (nhờ chức năng là trung gian trong mối quan hệ giữa mẹ – con), và bằng cách mang lại sự tự tin vào bản thân sẽ cho phép trẻ có thể đối mặt được với những thách thức của xã hội sau này (nhờ chức năng đồng hóa). Chức năng của người cha trong việc làm hình thành nhân cách nơi trẻ được thể hiện ở chỗ nó cho phép sự tạo lập cái tôi ổn định thông qua chức năng thực hiện quyền lực.

Vai trò người cha trong việc giáo dục trẻ :

Thông thường, trong quá trình giáo dục trẻ, kể cả trẻ bình thường lẫn trẻ có vấn đề về tâm lý thì người mẹ thường đóng vai chính, còn người cha chỉ có vị trí của một người hỗ trợ, thậm chí có khi lại là tình trạng tránh né hay đối kháng lại với những biện pháp của người mẹ. Lý do phổ biến là các ông bố thường ít có mặt tại gia đình, ngay cả với những gia đình mà hai vợ chồng đều phải đi làm, thì sự hiện diện và thời gian quan tâm đến trẻ tại gia đình của người cha vẫn là ít hơn, do những quan hệ xã hội cần thiết trong công việc của ông (Các buổi họp kéo dài hay những buổi chiêu đãi ngoài giờ) Có khi đơn giản là những công việc phải mang về nhà để làm thêm, hoặc phải giải quyết dứt điểm... hay nhu cầu đọc báo, xem TV để thư giãn sau một ngày làm việc mệt mỏi.

Nhưng điều đó không có nghĩa là người cha không có một vị trí quan trọng, cần thiết trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ mà ông có vai trò là một đối trọng “ tung – hứng” trong các yêu cầu hay can thiệp vào các hành vi của trẻ. Ông cũng là người giám sát, để nhìn ra những hạn chế, những thiếu sót của người chăm sóc, và đồng thời cũng là người có khả năng thay thế hay tham gia vào một vài “tiết mục” trong chương trình.

Điều này sẽ đòi hỏi ở người cha một sự trao đổi, tương tác chặt chẽ với người mẹ, có sự thống nhất cao trong các quan điểm, kế hoạch đã được đưa ra để có được sự phối hợp cần thiết.

Ở vị trí đối trọng, người cha sẽ khiến cho trẻ thấy rõ hơn những giá trị trong các yêu cầu của người mẹ . Ví dụ: Người mẹ: “ Con

phải làm xong bài tập này mới được đi chơi” người cha: “Đúng rồi, bài tập không khó lắm đâu, con làm xong hai bố con mình đi chơi”. Ở vai trò giám sát, trong lúc người mẹ đang tiến hành các biện pháp giáo dục trẻ, người cha sẽ quan sát để phát hiện ra những sai sót (nếu có) của người mẹ (hay người giáo viên) để rồi sau đó, khi chỉ có hai người, ông sẽ đưa ra không phải là chỉ trích mà là trình bày và đề nghị người mẹ lưu ý trong các buổi tập sau. Ông cũng là người nhắc nhở, động viên cho người mẹ bằng lời nói (lời nói khích lệ, động viên), hay những hành động cụ thể (Việc âu yếm, vuốt ve, hay những món quà nho nhỏ) vì việc chăm sóc trẻ, đặc biệt là trẻ rối nhiễu tâm lý là một công việc nặng nề, mệt mỏi.

Việc tiến hành một chương trình trị liệu và giáo dục tại gia đình phải là tiến trình của một tập thể bao gồm bố mẹ và các chuyên viên. Thông thường đó là những liên kết tam giác : Bố – Mẹ – con , Bố – chuyên viên – con, hay Mẹ – chuyên viên – con. Và trong việc xây dựng kế hoạch, đó là liên kết giữa Bố – Mẹ – chuyên viên. Tùy theo vấn đề và lĩnh vực mà mỗi liên kết với các chuyên viên có những thay đổi như, với trẻ có khó khăn về vận động, cần có sự tham gia của chuyên viên tâm vận động và vật lý trị liệu. Với trẻ có khó khăn về ngôn ngữ, thì cần có sự hiện diện của chuyên viên chỉnh âm ...

Trong điều kiện của nước ta, thì các chuyên ngành như tâm vận động hay chỉnh âm chưa tiến đến mức độ chuyên môn hóa, vì vậy những chuyên viên tâm lý thường sẽ kết hợp với gia đình để tiến hành những hoạt động trị liệu trong cả hai lĩnh vực này. Điều này tuy có những hạn chế vì đây là hai kỹ thuật đòi hỏi một trình độ chuyên môn sâu, do đó các chuyên viên

tâm lý thường chỉ có khả năng ở mức độ tổng quát. Hơn nữa, kỹ thuật Tâm vận động lại đòi hỏi một số những yếu tố đặc thù: Phòng trị liệu và một số phương tiện trị liệu chuyên biệt, điều này lại càng khó hơn vì việc trang bị thường phải tùy theo nhận thức và sự quan tâm của các lãnh đạo cơ sở. Vì vậy, giải pháp thích hợp là chính các phụ huynh nên trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết và những kiến thức về chuyên môn – chỉ cần nghiên cứu kỹ các phương pháp, sau đó với sự góp ý của chuyên viên tâm lý để tìm ra phác đồ thích hợp cho con em mình.

Phụ huynh cũng nên có những đầu tư về phòng ốc, hay những dụng cụ tối thiểu trong việc hỗ trợ và thực hiện các biện pháp giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt, nhưng cũng đừng quá chú trọng đến việc trang bị các phương tiện đắt tiền, vì tưởng rằng giá trị của món đồ lệ thuộc vào giá bán của nó, cũng như cũng nên tỉnh táo trước các biện pháp của một ai đó, vì có thể phương pháp đó có hiệu quả cho con em họ, nhưng lại không có tác dụng với con em mình.

Những hậu quả từ sự suy yếu hay thiếu vắng chức năng của người cha

Sự thiếu vắng của người cha có thể dẫn đến tình trạng tâm thần phân liệt trong một số trường hợp mà trẻ đã có những tổn thương về tình cảm hay có những rối nhiễu về tâm lý. Trong những trường hợp khác thì một đứa trẻ thiếu vắng sự chăm sóc giáo dục của người cha có thể trở thành những con người hèn nhát và dễ nản chí, luôn có cảm giác không an toàn và hay lo âu. Nhân cách của đứa trẻ sẽ thiếu ổn định và không chắc

chấn. Khi trưởng thành, những đứa trẻ này có tính khí thất thường, ý định tự tử cũng khá thường xuyên dù bởi những lý do không đâu. Các mối quan hệ với những người khác trở nên thất thường và không ổn định. Có thể trẻ sẽ có bạn bè nhưng không có bạn thân. Sau này khi lớn lên, trẻ dễ trở thành tội phạm.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là người mẹ phải cố gắng duy trì sự hiện diện của người cha trong những trường hợp mà ông đã gây ra những tổn thất về tình cảm nghiêm trọng (Có vợ bé, tình nhân hay những hành vi xúc phạm danh dự người vợ, rơi vào các tệ nạn xã hội, hoặc có hành vi bạo hành với vợ con...) Lúc đó, giải pháp ly dị sẽ là điều cần thiết, điều này không chỉ là sự hỗ trợ hay giải thoát cho người vợ, mà còn là một biện pháp giúp cho đứa con tránh được những tổn thất nghiêm trọng hơn về mặt tâm lý, đó là mất đi niềm tin và lý tưởng vào cuộc sống, điều này sẽ tệ hại hơn cả tình trạng vắng mặt của người cha mà đứa trẻ phải chịu đựng sau khi bố mẹ ly dị và người mẹ nhận lãnh việc nuôi dạy trẻ.

Lê Khanh

Nguồn: tamlytreem.com





Đức Thánh Cha Phanxicô - Giáo Lý Gia Đình bài 33 - Ngày 25/10/2015

"... Đó là một gia đình của các gia đình, trong đó những ai gặp khó khăn không bị ra rìa và bị bỏ lại sau lưng, mà được giúp đỡ để có thể theo kịp những người khác, vì thành phần dân này bước đi với những ai 'cuối cùng'"

Xin chào anh chị em thân mến!

Sáng hôm nay, Thánh Lễ cử hành ở Đền Thờ Thánh Phêrô đã kết thúc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ về gia đình. Tôi mời gọi hết mọi người hãy cảm tạ Thiên Chúa về ba tuần lễ làm việc hết mình bằng nguyện cầu và tinh thần thật hiệp thông này. Tuy mệt nhưng đúng là một tặng ân thực sự Chúa ban nên cuối cùng đã tiến hành với nhiều hoa trái.

Chữ "synod" có nghĩa là "to walk together - đồng hành". Những gì chúng tôi đã cảm nghiệm ấy là cảm nghiệm của Giáo Hội trong cuộc hành trình này, bằng cách đặc biệt lên đường với các gia đình của dân thánh Chúa ở khắp nơi trên thế giới. Đó là lý do Lời Chúa hôm nay trong Sách Tiên Tri Giêrêmia đã đánh động tôi. Thiên Chúa nói rằng: "Này đây Ta sẽ mang chúng trở về từ miền đất bắc; Ta sẽ qui tụ chúng lại từ tận cùng trái đất, trong số đó có người đui kẻ què, có những người mẹ cùng với những người mẹ đang mang thai; họ sẽ trở về rất đông đảo". Thiên Chúa nói như thế. Rồi vị tiên tri còn viết thêm: "Họ ra đi khóc lóc, nhưng Ta sẽ an ủi chúng và dẫn dắt chúng; Ta sẽ dẫn chúng đến các suối nước, dẫn chúng đi trên con đường bằng phẳng, để không một ai trong chúng bị vấp

ngã. Vì Ta là một Người Cha của Yến Duyên (Israel)" (Giêrêmia 31:8-9).

Lời Chúa ấy nói với chúng ta rằng trước hết là Ngài muốn đồng hành với chúng ta, muốn thực hiện một cuộc "synod - đồng hành" với chúng ta; Ngài chính là Cha của chúng ta. **"Giấc mơ" của Ngài, luôn luôn và vĩnh viễn, đó là hình thành nên một dân tộc, đem họ lại với nhau, dẫn họ đến mảnh đất tự do và bình an. Và thành phần dân này được tạo nên bởi các gia đình: có "những người mẹ và những người mẹ mang thai"; họ là một dân tộc mà khi họ bước đi là mang sự sống tiến tới bằng phúc lành của Thiên Chúa.**

Đó là một thành phần dân không loại trừ người nghèo và người bất hạnh, trái lại, bao gồm cả những người ấy nữa: "trong họ có cả người dui và kẻ què" - Chúa phán. Đó là một gia đình của các gia đình, trong đó những ai gặp khó khăn không bị ra rìa và bị bỏ lại sau lưng, mà được giúp đỡ để có thể theo kịp những người khác, vì thành phần dân này bước đi với những ai "cuối cùng"; như người ta làm trong gia đình, và như cách thức Chúa đã dạy chúng ta, ở chỗ trở thành nghèo khó với người nghèo, nhỏ bé với người bé mọn nhất, nhất là với những ai "cuối cùng". Ngài đã không làm như thế là để loại trừ thành phần giàu sang, thành phần cao trọng, và những ai coi mình là "đệ nhất thiên hạ", mà vì đó là con đường duy nhất để cứu cả họ nữa, để cứu hết mọi người, bao gồm cả người bé mọn, cả kẻ bị loại trừ và người "cuối cùng".

Tôi công nhận rằng lời tiên tri này là lời về dân chúng bước đi trong cuộc hành trình của họ. **Tôi cũng so sánh những lời ấy với các hình ảnh về những người tị nạn đang bước đi trên các đường phố ở Âu Châu, một thực tại thâm trầm trong thời điểm**

của chúng ta đây. Thiên Chúa nói về họ rằng: "Họ đã ra đi trong nước mắt, nhưng Ta sẽ an ủi họ và dẫn dắt họ; Ta sẽ đưa chúng đến những suối nước". **Ngay cả những gia đình đang chịu khổ nhất, những gia đình đang bị bật gốc khỏi quê hương của họ, cũng đã hiện diện với chúng ta trong Thượng Nghị này, trong lời cầu nguyện của chúng ta và trong công việc của chúng ta, qua tiếng nói của một số vị mục tử hiện diện trong Thượng Nghị này.** Những người đang tìm kiếm phẩm giá ấy, những gia đình đang tìm kiếm bình an này vẫn còn đang ở với chúng ta, Giáo Hội không bỏ rơi họ, vì họ thuộc về thành phần dân mà Thiên Chúa muốn giải phóng họ khỏi cảnh nô lệ và đưa họ đến bến bờ tự do.

Bởi thế, Lời Chúa phản ánh cảm nghiệm của đồng hành tính mà chúng ta đã cảm nghiệm được. **Xin Chúa, qua lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, giúp chúng ta cũng biết hành xử những dấu chỉ đang hiện lên bằng một đường lối hiệp thông huynh đệ.**

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ tự nhấn mạnh)



Hạnh phúc là khi chúng ta được sống đúng với chính mình. Bạn không cần người khác phải thừa nhận điều đó, chỉ cần bạn hiểu và hạnh phúc là đủ đây.



Đức Thánh Cha Phanxicô: Luận lý của Thiên Chúa là chăm sóc cho tha nhân chứ không quay mặt đi nơi khác

Trong buổi đọc Kinh Truyền Tin vào lúc 12 giờ trưa Chúa Nhật 02/08/2020, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu theo luận lý của Thiên Chúa, là chăm lo cho người khác. Ngài mời gọi mọi người tự hỏi xem trong cuộc sống hàng ngày, mình có lòng cảm thương trước những tin tức về chiến tranh, đói kém, dịch bệnh không. Cảm thương không phải là tình cảm thuần vật chất, nhưng là tín thác vào tình yêu quan phòng của Chúa Cha và can đảm chia sẻ cho tha nhân.

Lời nói và việc làm của Chúa chữa lành và ban hy vọng

Bài huấn dụ của Đức Thánh Cha dựa trên đoạn Tin Mừng Chúa Nhật XVIII Thường niên, thuật lại phép lạ hóa bánh ra nhiều (Mt 14,13-21). Đức Thánh Cha nói: Sự kiện diễn ra trong một nơi hoang vắng, nơi Chúa Giê-su và các môn đệ rút lui khỏi đám đông. Nhưng dân chúng đến với Chúa để lắng nghe Chúa và được chữa lành: thật sự là lời nói và việc làm của Chúa chữa lành và ban niềm hy vọng.

Luận lý của Thiên Chúa: chăm lo cho tha nhân

Dưới sức nóng của mặt trời, đám đông vẫn ở đó, và các môn đệ, những người thực tế, yêu cầu Chúa Giê-su giải tán đám

đông để họ đi kiếm thức ăn. Nhưng Chúa trả lời: “Chính anh em hãy cho họ ăn” (c.16). Chúng ta hãy tưởng tượng nét mặt của các môn đệ! Chúa Giê-su biết điều Chúa sắp làm, nhưng Chúa muốn thay đổi thái độ của họ: Chúa không nói “hãy giải tán họ”, “để họ tự lo đi”, “để họ tìm thức ăn cho họ”; nhưng Chúa nói “điều gì Chúa Quan phòng ban cho chúng ta để chia sẻ?”.

Đây là hai thái độ tương phản. Và Chúa Giê-su muốn các môn đệ có thái độ thứ hai, bởi vì đề nghị thứ nhất là một đề nghị thực tiễn, nhưng không quảng đại: “hãy giải tán họ, để họ đi tìm thức ăn, để họ tự lo”. Và Chúa Giê-su nghĩ theo cách khác. Đức Thánh Cha nhận xét: Qua tình huống này, Chúa Giê-su muốn dạy các người bạn ngày xưa cũng như ngày nay của Chúa lối lý luận của Thiên Chúa. Luận lý của Thiên Chúa chúng ta thấy ở đây là gì? Đó là lối lý luận chăm lo cho tha nhân; luận lý không rửa tay vô can, luận lý không ngoảnh mặt đi nơi khác. Đó là lối lý luận chăm lo cho người khác. Lối lý luận “để họ tự lo” không được có trong từ điển Ki-tô giáo.

Quyền năng là dấu chỉ của đức ái

Ngay lập tức, một người trong nhóm Mười Hai, với tính thực tế, liền nói: “Chúng con chỉ có năm cái bánh và hai con cá!”, Chúa Giê-su trả lời: “Đem lại đây cho Thầy” (cc. 17-18). Chúa cầm lấy thức ăn đó, ngước mắt lên trời, đọc lời chúc tụng và bắt đầu bẻ ra và trao các phần cho các môn đệ để phân phát cho dân. Và số bánh và cá đó không hết, chúng đủ cho hàng ngàn người và con thừa lại.

Đức Thánh Cha giải thích: Bằng việc làm này Chúa Giê-su bày tỏ quyền năng của Chúa, tuy nhiên không phải một cách ngoạn mục, nhưng như một dấu chỉ của đức ái, của lòng quảng đại của Thiên Chúa Cha đối với những đứa con mệt mỏi và thiếu thốn của Người. Chúa đi sâu vào trong cuộc sống của dân Chúa, Chúa hiểu được sự mệt mỏi và giới hạn của họ, nhưng không để ai bị hư mất hoặc thiếu thốn: Chúa bồi bổ họ bằng Lời Chúa và ban lương thực dư tràn để dưỡng nuôi họ.

Thánh Thể và lương thực hàng ngày

Tiếp đến Đức Thánh Cha lưu ý: Trong trình thuật Tin Mừng chúng ta thấy có đề cập đến bí tích Thánh Thể, đặc biệt là ở đó miêu tả việc chúc tụng, bẻ bánh, trao cho các môn đệ, phân phát cho dân chúng (c.19). Cần lưu ý mức độ liên kết chặt chẽ giữa bánh Thánh Thể, lương thực cho sự sống đời đời, và lương thực hàng ngày, cần thiết cho cuộc sống trần thế. Trước khi tự dâng hiến chính mình cho Chúa Cha như Lương thực cứu độ, Chúa Giê-su lo liệu lương thực cho những người theo Chúa và những người để được ở với Chúa, họ đã quên chuẩn bị những điều cần thiết. Đôi khi, tinh thần và vật chất đối nghịch nhau, nhưng trong thực tế, cả hai thái độ duy tâm cũng như duy vật đều là điều xa lạ với Kinh Thánh. Nó không phải là ngôn ngữ của Kinh Thánh.

Cảm thương, dịu dàng là dấu chỉ cụ thể của tình yêu thương

Đức Thánh Cha mời gọi theo gương Chúa Giê-su: Cảm thương, sự dịu dàng của Chúa Giê-su đối với đám đông không phải là chủ nghĩa duy cảm tính, nhưng là biểu hiện cụ thể của tình yêu

thương, chăm sóc những nhu cầu của mọi người. Và chúng ta được mời gọi đến với bàn tiệc Thánh Thể với cùng thái độ của Chúa Giêsu: cảm thương với nhu cầu của người khác.

Cảm thương thật sự là cùng đau khổ với

Từ này lập lại trong Tin Mừng khi Chúa Giê-su nhìn thấy một vấn đề, một căn bệnh hay đám đông không có thức ăn... "Người chạnh lòng thương xót". Cảm thương không phải là một tình cảm thuần vật chất; lòng cảm thương thật sự là đau khổ với, mang lấy trên mình nỗi đau của người khác. Có lẽ sẽ tốt cho chúng ta hôm nay khi chúng ta tự hỏi: tôi có động lòng trắc ẩn khi đọc tin tức về chiến tranh, đói khát, đại dịch không? Rất nhiều điều ... Tôi có cảm thương với những người đó không? Tôi có cảm thương với những người gần gũi với tôi không? Tôi có thể chịu đau khổ với họ hay tôi nhìn đi nơi khác hoặc "để họ tự lo?" Đừng quên từ "cảm thương" này, đó là niềm tin vào tình yêu quan phòng của Chúa Cha và có nghĩa là sự chia sẻ can đảm.

Đi ra khỏi thế giới của riêng mình

Cuối cùng Đức Thánh Cha cầu xin Đức Maria giúp chúng ta đi theo con đường mà Chúa chỉ cho chúng ta trong Tin mừng hôm nay. Đó là con đường của tình huynh đệ, cần thiết để đối mặt với sự nghèo đói và đau khổ của thế giới này, đặc biệt là trong thời khắc nghiêm trọng, và thúc đẩy chúng ta đi ra khỏi thế giới của chính mình, bởi vì đó là một hành trình bắt đầu từ Thiên Chúa và trở về với Thiên Chúa.



“CÁ MẬP”

Một ông Biện đến gặp Cha Sở, với nét mặt rất hân hoan: “Cha ơi, sáng mai, con “mang” đến cho Cha một con cá mập, mập lắm luôn!”. Sáng hôm sau, đúng như lời đã hứa, ông Biện dẫn đến Cha Sở một anh trung niên có dáng người khắc khổ. Không biết vì lý do gì, anh ta đã không đến Nhà thờ hơn 20 năm. Anh trung niên ấy chính là con “cá mập” mà ông Biện hứa dẫn đến cho Cha Sở!

Không biết từ lúc nào, danh từ “Cá mập” - chỉ những người không đến Nhà thờ, bỏ tham dự Thánh lễ và lãnh nhận các bí tích, bỏ đọc kinh cầu nguyện và các việc đạo đức khác trong một thời gian dài- xuất hiện trong nhà đạo chúng ta?

Các Linh mục thường tỏ vẻ vui mừng khi “bắt” được nhiều con cá mập trong năm, nhất là vào những dịp đặc biệt như Mùa Phục Sinh hay Giáng Sinh. Dù vào những thời điểm ấy, các Linh mục có thể bận rộn với nhiều việc, nhất là với những việc không tên, nhưng khi có “cá mập” xuất hiện, thì hình như các mục tử gác lại mọi sự, quên đi sự nhọc mệt, để tập trung vào việc “thu phục cá mập”. Chắc hẳn, các Linh mục đang noi gương Chúa Giêsu, tìm thấy chiên lạc thì vui mừng “vác nó trên vai” mà đem về đàn. Hơn nữa, việc các “cá mập” hồi tâm trở về là điều đẹp lòng Chúa: “ Ta không muốn kẻ gian ác phải chết, nhưng muốn nó ăn năm sáu hối và được sống” (Ed 33,11).

Nhưng đừng vì chuyện thấy các Linh mục hay giáo dân vui mừng vì có nhiều con “cá mập” tìm đến tòa giải tội, hay ăn năn sám hối trở lại với Chúa, mà các người con Chúa “tìm cách” biến mình thành “cá mập”. Thật ra, làm “cá mập” theo nghĩa là bỏ Chúa và Giáo hội lâu năm, là một tình trạng vô cùng nguy hiểm. Bởi lẽ, dạng “cá mập” này rất có nguy cơ trở thành mối ngon cho ma quỷ và những kẻ theo chúng. Vì càng xa cách Chúa thì càng dễ bị ma quỷ tấn công và đánh hạ. Thánh Phêrô đã viết trong thư của Ngài: “Ma quỷ là thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé, anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự” (1 Pr 5,8). Ma quỷ vẫn luôn hoành hành dữ dội, tung ra nhiều chiêu trò rất ác độc và xảo quyệt để lôi kéo nhiều “cá mập không hối cải” và người mất hay yếu đức tin theo chúng.

Sống đức tin phải là tưởng nhớ đến Chúa liên lỉ và không bao giờ để mình bị tách rời khỏi Thiên Chúa. Rất nhiều người Kitô hữu chúng ta hay lơ là việc liên kết với Chúa. Họ nghĩ rằng: mỗi ngày mình đọc kinh sáng tối, nếu được thì đi dự lễ là đủ rồi (dù cũng rất ít người làm được như thế). Nhưng nếu mới chỉ làm những việc ấy thôi, thì người con Chúa cũng chưa làm đủ việc bổn phận của mình.

Có một câu chuyện kể như sau:

Có một vị vua rất sùng đạo và yêu mến Chúa. Vua cho xây hẳn một nhà nguyện trong khuôn viên hoàng cung. Đặc biệt hơn, vua cho mời một linh mục đến dâng lễ cho vua và nhiều người trong triều tham dự mỗi ngày. Một hôm, có lẽ vì mệt mỏi, vua

quên thức dậy đi lễ. Thế là suốt ngày hôm đó, vua tỏ ra buồn sầu và rất hối hận. Vua liên tục xin Chúa thương xót mình.

Một ít lâu sau, vua lại ngủ quên và giờ lễ đã gần đến. Lạ thay, vua thấy một bóng người đến đánh thức ngài dậy. Vua liền ngồi dậy, nhưng cảm giác có chuyện bất thường xảy ra. Vua cất giọng hỏi: “Nhân danh Thiên Chúa hằng sống, ta hỏi ai vừa mới đánh thức ta?”. Một giọng nói đáp lại: “ta là tướng quỷ”. Nhà vua tiếp tục hỏi: “Mi là quỷ mà đánh thức ta dậy đi lễ sao? Ta biết các người không làm điều gì tốt cả. Nhân danh Thiên Chúa, ta yêu cầu người hãy nói sự thật”. Tướng quỷ liền trả lời: “Ta không giấu gì nhà vua. Ta thấy, có một lần, vua quên thức dậy đi lễ. Và suốt ngày hôm ấy, vua ăn năn hối hận, nhớ đến Chúa liên tục, nên ta không đến gần vua mà cảm dỗ được. Còn những ngày vua đi lễ xong, vua tưởng vậy là đủ nên vua ít nhớ đến Chúa hơn, và ta lại có dịp đến gần vua mà cảm dỗ, và nhiều lần ta đã thắng vua...”. Nói xong quỷ liền biến mất.

Câu chuyện trên đây chúng ta một bài học quý giá trong đời sống đức tin: Ta càng gần Chúa qua kinh nguyện và tâm trí tưởng nhớ, ma quỷ càng xa tránh ta, và ngược lại”. Hãy gần Chúa và ở trong Chúa cách liên lỉ mọi ngày trong đời sống của mình.

Lm. PX. Lê Liêm



ĐTC Phanxicô giải thích lý do ngài nói ‘không’ đối với vấn đề truyền chức linh mục cho người đã lập gia đình (09/09/2020)



ĐTC Phanxicô đã quyết định không bật đèn xanh cho vấn đề truyền chức linh mục cho những người đã lập gia đình sau Thượng hội đồng Amazon, vì ngài lo ngại cuộc tranh luận có thể đã đi ngược lại tinh thần phân định đích thực.

Đức Giáo hoàng cảm thấy rằng việc phân định trở nên bất khả thi vì cuộc tranh luận đã trở thành một cuộc chiến theo kiểu nghị viện giữa các bên khác nhau.

Ngài tiết lộ suy nghĩ này của mình trong một ghi chú, trong đó vị Giáo hoàng Dòng Tên 83 tuổi nhấn mạnh rằng “Thượng hội đồng vẫn chưa kết thúc”, và kêu mời Giáo hội “tiếp tục đồng hành cùng nhau”. Những ý kiến này và những bình luận khác cho thấy cánh cửa không bị đóng lại đối với những cải cách trong tương lai.

Trong một chú thích cá nhân được chia sẻ với tạp chí *La Civiltà Cattolica* của Dòng Tên, Đức Phanxicô nói rằng thượng hội đồng năm ngoái đã có “một cuộc thảo luận phong phú... một cuộc thảo luận có cơ sở, nhưng không có sự phân định”.

ĐTC Phanxicô tiếp tục: “Chúng ta phải hiểu rằng Thượng hội đồng không chỉ là một nghị viện, và trong trường hợp cụ thể này, nó không được phép đi ra ngoài tính năng động đó. Tại Thượng hội đồng, chủ đề này đã được thảo luận theo kiểu nghị viện một cách rất phong phú, hiệu quả và thậm chí thiết yếu; nhưng nó mới chỉ dừng lại ở đó. Đối với tôi, điều này có ý nghĩa quyết định trong quá trình phân định cuối cùng.”

Đa số các giám mục tham dự thượng hội đồng tháng 10 năm 2019 đã bỏ phiếu ủng hộ việc phong chức linh mục cho những người nam đã lập gia đình tại những vùng xa xôi của rừng nhiệt đới Amazon, nơi các cộng đồng không thể cử hành các bí tích thường xuyên. Nhưng các nguồn tin nội bộ của Thượng hội đồng cho biết đề xuất này đã bị phản đối mạnh mẽ bởi các vị chức sắc cấp cao trong Giáo triều Roma, là những vị đã thành công trong việc ngăn chặn bất kỳ thay đổi tức thời nào.

ĐTC Phanxicô nói rằng đôi khi, “xảy ra bầu khí dẫn hội trường của Thượng hội đồng đến tình trạng méo mó, giản lược và chia rẽ thành các quan điểm biện chứng và đối kháng, vốn không giúp ích gì cho sứ mệnh của Giáo hội. [Điều này là] do mọi người đều cố thủ trong ‘chân lý của mình’, rồi rốt cục trở thành tù nhân của chính mình và của các quan điểm bản thân, phóng chiếu sự bối rối và bất mãn của chính mình vào nhiều tình huống. Do đó, việc đồng hành cùng nhau trở nên bất khả thi. “

Sau cuộc họp Thượng hội đồng, ĐTC Phanxicô đã đưa ra phản ứng của mình, dưới hình thức một tông huấn có tiêu đề *Querida Amazonia*, trong đó ngài không đưa ra bất cứ một ám chỉ nào đến vấn đề truyền chức linh mục cho những người đã kết hôn. Đức Giáo Hoàng chỉ kêu gọi gửi các giáo sĩ truyền giáo đến Amazon, và cổ võ các giám mục xúc tiến những lời cầu nguyện cho ơn gọi linh mục.

Tuy nhiên, ĐTC Phanxicô đã tán thành văn kiện cuối cùng của các giám mục, trong đó 128 vị bỏ phiếu ủng hộ việc phong chức cho các phó tế đã kết hôn ở các vùng xa xôi, và 41 người bỏ phiếu chống. Điều đó có nghĩa là mặc dù, trước mắt, vấn đề truyền chức linh mục cho những người đã kết hôn không được đưa ra bàn cãi, nhưng nó vẫn là một khả thể sống động. Trong ghi chú của mình, ĐTC Phanxicô nhấn mạnh rằng, “Thượng hội đồng vẫn chưa kết thúc”, và kêu gọi Giáo hội “tiếp tục đồng hành cùng nhau.”

Ghi chú này của ĐTC Phanxicô về Thượng hội đồng Amazon được đăng trong một bài báo mang tính định hướng của Cha

Antonio Spadaro, giám đốc La Civiltà Cattolica, đã phản ánh phong cách quản trị của Đức Phanxicô.

Vị linh mục Dòng Tên nhận xét, điểm cốt lõi trong quản trị của ĐTC Phanxicô là ngài khuyến khích sự phân định và mở ra các quá trình đổi mới thay vì thực thi một chương trình nghị sự đóng khung cụ thể. Cha Spadaro nói: “Đó không phải là vấn đề xây dựng một lộ trình cải cách thể chế.”

Cha Spadaro nhấn mạnh rằng tầm nhìn quản trị của Đức Phanxicô được bén rễ từ môi trường huấn luyện trong Dòng Tên mà ĐTC Phanxicô đã hấp thụ, với trọng tâm là tinh thần lắng nghe, cầu nguyện thầm lặng, phân tích thực tế và nhận định thần loại. Dòng Tên được Thánh I-nhà-xi-ô thành Loyola thành lập vào năm 1534, và Đức Phanxicô là vị giáo hoàng Dòng Tên đầu tiên.

Cha Spadaro giải thích: “Vì vậy, Thượng hội đồng là nơi phân định, nơi mà các đề xuất được tổ lộ.”

“Huấn quyền của giáo hoàng [giáo huấn] qua các Tông Huấn từ hoa trái của thượng hội đồng hệ tại ở việc lắng nghe các đề xuất, nhưng cũng ở việc phân định tinh thần diễn tả của các đề xuất đó – vốn là điều vượt ra ngoài bất kỳ áp lực truyền thông hay trưng cầu dân ý nào.

“Huấn quyền đó cũng hệ ở việc đánh giá liệu có thực sự có phân định hay chỉ là một cuộc tranh biện. Và sau đó, Giáo hoàng [Phanxicô] đánh giá xem liệu ngài có thể đưa ra một quyết định hay không. Nếu các điều kiện không được đáp ứng,

Giáo hoàng đơn giản là không đưa ra quyết định; tuy nhiên, ngài cũng không phủ nhận tính hợp lệ của các đề xuất. Thay vào đó, ngài yêu cầu tiếp tục phân định và để ngỏ cuộc thảo luận.”

Thượng hội đồng Amazon cũng xem xét câu hỏi về việc phong chức phó tế cho nữ giới, với việc Giáo hoàng thiết lập một ủy ban mới để xem xét chủ đề này sau cuộc họp vào tháng 10 năm ngoái.

Đầu năm nay, ông Mauricio Lopez, một nhân vật chủ chốt tại Thượng hội đồng Amazon, đã giải thích mức độ phân cực tại Thượng hội đồng, lặp lại mối bận tâm của Đức Giáo hoàng về vấn đề này.

Ông Lopez nói với tạp chí Tablet: “Bạn có thể thấy rằng cảm thức về sự phân định đã bị mất đi và [việc bàn luận] trở nên giống một đấu trường chính trị hơn, vì vậy rất khó để Giáo hoàng thúc đẩy nó, dù chúng tôi cũng có đạt được một số kết quả tốt ở đó.”

“Ở một số chủ đề, mọi thứ trở nên phân cực đến mức chúng tôi không thể cung cấp những gì Giáo hoàng cần: ngài cần cảm thấy sự đồng thuận, nhưng đã không có sự đồng thuận.”

Theo cha Spadaro, đối với Đức Phanxicô, không phải mọi vấn đề đều phải được giải quyết ngay lập tức, mà chính quá trình cải tổ mới là điều quan trọng. Đức Giáo hoàng đã nhiều lần kêu gọi hướng đến một “Giáo hội công nghị”, một Giáo hội luôn phân định và tìm kiếm sự đổi mới. Ở Đức, một tiến trình

thượng hội đồng kéo dài hai năm đã được khởi động, trong khi ở Úc, một hội nghị mang tính bước ngoặt ở tầm mức quốc gia sẽ diễn ra vào cuối năm nay.

Tuy nhiên, việc chú trọng vào các thượng hội đồng, và việc mở ra các cuộc tranh luận, đã làm nổ ra các cuộc chiến nội bộ bên trong Giáo hội. Tất cả các cuộc họp thượng hội đồng của Đức Phanxicô đã bị chỉ trích bởi những người Công giáo theo chủ nghĩa truyền thống, trong khi một số người Công giáo có tư tưởng cải cách lại thất vọng vì tốc độ thay đổi diễn ra chậm chạp. Trong nỗ lực xác định hình ảnh của một Giáo hội đồng nghị, Đức Giáo hoàng đã công bố rằng Thượng hội đồng giám mục năm 2022 sẽ có chủ đề “Tính công nghị”.

Cha Spadaro nói rằng việc cải cách đôi khi là vấn đề thực hiện một bước nhỏ, với việc Đức Giáo Hoàng lấy cảm hứng từ câu nói vốn nêu rõ tầm nhìn của Thánh I-nhà-xi-ô. Câu nói đó nhắc nhở rằng “điều không bị giới hạn bởi những thứ lớn lao nhất, nhưng lại được chứa đựng trong những điều nhỏ bé nhất – đó là sự thánh thiêng.”

Cha Spadaro giải thích: “Dự án cải cách vĩ đại có thể được thực hiện trong một cử chỉ nhỏ nhất, trong một bước nhỏ, chẳng hạn, ngay cả trong cuộc gặp gỡ với một ai đó, hoặc khi chú ý đến một tình huống cụ thể cần thiết”.

Điều mà ĐTC Phanxicô tìm cách tránh là thái độ trở nên cố thủ theo các quan điểm “cánh tả” hoặc “cánh hữu”, vốn là điều gì đó tách rời Giáo hội khỏi thế giới hiện thực và khiến Giáo hội trở nên vô cảm với lịch sử. Mặc dù đây là một cảm

dỗ từ khắp nơi trong Giáo hội, nhưng cha Spadaro đề cập đến những người cứng rắn đã tìm cách khiển trách Giáo hoàng từ Tông huấn về đời sống gia đình, *Amoris Laetitia*, là tông huấn đã mở đường cho những người Công giáo ly dị và tái hôn được rước lễ. Tông huấn *Amoris Laetitia* được viết sau hai cuộc họp Thượng hội đồng của các giám mục.

Trong một trường hợp, một nhóm các hồng y, do Hồng y Raymond Burke của Hoa Kỳ dẫn đầu, đã công khai thách thức giáo huấn về đời sống gia đình của ĐTC Phanxicô, với việc Hồng y Burke đe dọa sẽ đưa ra lời khuyên “sửa lỗi huynh đệ” dành cho Đức Phanxicô.

Cha Spadaro viết rằng, ta có thể thấy được việc họ lôi kéo Giáo hội vào những tranh chấp ý thức hệ “chẳng hạn, khi xuất hiện những nhân vật dường như muốn thay thế Đức Giáo hoàng nhân danh việc bảo vệ giáo lý hoặc việc cải cách đích thực, hoặc khi họ gieo rắc tính không chắc chắn và bối rối, thậm chí cho phép người ta hình dung ra những nguy hiểm đối với sự chính thống hoặc đối với việc cải cách. Và đặc biệt là khi, với những thái độ đó, sự đạo đức giả dẫn đến việc người ta công khai tuyên xưng ‘lòng hiếu thảo’ đối với ĐTC Phanxicô và tinh thần ‘sửa lỗi huynh đệ trong sự tôn trọng’.

Ngay sau cuộc bầu cử năm 2013, ĐTC Phanxicô đã được tờ *Economist* mô tả như một “Giám đốc điều hành cải tổ” (turnaround CEO) vì cách ngài đã giúp củng cố sự tín nhiệm dành cho Giáo hội sau một vài năm bê bối. **Bảy năm trong triều đại giáo hoàng của mình, rõ ràng là những cải cách của Đức Phanxicô vượt xa mấy chuyện trang phục: ngài đang tìm**

**kiếm một sự thức tỉnh tinh thần sâu xa trong đời sống của
Giáo hội Công giáo.**

Tác giả : Christopher Lamb, bài đăng trên the Tablet, ngày

Người dịch : Khắc Bá, SJ.

Nguồn : CTV Vatican News





CN III MC – B

Ga 2,13-25

HÃY PHÁ CÁI CŨ ĐI!

Đền thờ là nơi xứng hợp nhất để thờ phượng Thiên Chúa. Tuy nhiên, đền thờ bằng gỗ đá dù có nguy nga tráng lệ đến đâu thì cũng có ngày “chẳng còn hòn đá nào trên hòn đá nào”. Dòng lịch sử đã chứng minh biết bao đền thờ được xây lên thì cũng có biết bao đền thờ đã đổ xuống. Thật ra, có ngôi đền thờ tốt để tập trung lại thờ phượng, ca tụng Chúa là điều tuyệt vời, thế nhưng người ta vẫn có thể ca tụng và thờ phượng Chúa mà không cần phải có đền thờ. Vì chính mỗi người chúng ta đã là một đền thờ rồi. Như thế, nếu đền thờ tâm hồn chúng ta ô uế, hay không có lòng thành thật thì chúng ta có ngôi trong đền thờ thật đẹp thì cũng vô ích. Ngược lại khi đền thờ tâm hồn chúng ta trong sáng, không vướng mắc tội lỗi, thành tâm thiện ý thì dù chúng ta có ngôi trong căn lều vải, hay một chòi lá thì chúng ta vẫn được Chúa nhìn đến và lắng nghe ta như “lắng nghe một dân thánh”.

Hôm nay, chúng ta nhìn thấy Đức Giêsu giận giữ xua đuổi, tống cổ những kẻ mua bán ra khỏi đền thờ Giêrusalem. Đức Giêsu không thể nhịn được bọn người làm ô uế nơi thờ phượng này. Điều này dễ hiểu. Với những người nhiệt tâm lo việc nhà Chúa như Đức Giêsu thì quả thật bọn thương buôn này đáng ăn đòn. Và rồi cũng từ đây, Người nổi máu muốn thanh tẩy lại đền thờ. Đập hết đi. Ta sẽ xây lại cái mới thanh khiết hơn. Tất nhiên, Người đã ẩn dụ Đền Thờ chính là thân thể Người. Người sẽ bị “đập chết” trên cây thánh giá, và rồi 3 ngày Người sẽ phục sinh trong một trạng thái mới mẻ, thanh khiết.

Người cũng đang ẩn dụ về đền thờ là chính tâm hồn chúng ta. Chúng ta cần đập phá tâm hồn cũ với bao ô uế của nó. Hay nói rõ ràng hơn chúng ta cần thanh tẩy lại cõi tâm hồn chúng ta, tức thay vào đó bằng những hành vi nghiêm túc, đúng ý muốn của Chúa.

Chính dân Do thái xưa cũng nhuộm màu tội lỗi, đi theo đường lối ác nhân, làm tâm hồn hư hỏng. Thiên Chúa đã phải truyền cho Moisen những khoản luật để họ biết đường mà theo (bài đọc 1 x. Xh 20,1-17). Chắc chắn, họ đã thờ tà thần nên Chúa mới bảo họ không được có thần nào khác. Chắc chắn, họ đã đúc tượng con vật nào đó để thờ, nên Chúa mới cấm họ không được tạc tượng con gì trên trời hay dưới biển, trên đất. Chắc chắn, họ đã dùng danh Chúa cách bất xứng nên Chúa mới cấm họ không được dùng danh Chúa cách bất xứng. Chắc chắn, họ không có nghỉ việc ngày Sabat nên Chúa đã phải buộc họ phải nghỉ ngày Sabat. Chắc chắn, họ đã bất hiếu với Cha mẹ, nên Chúa mới buộc họ phải thảo kính cha mẹ. Chắc chắn, họ đã có giết người, có ngoại tình, có lỗi đức công bằng, có không tôn trọng sự thật, có tham lam của cải người khác, nên Chúa mới ra lệ luật không được làm những chuyện bất nhân, thất đức đó nữa.

Những cái chắc chắn của Israel xưa có thể cũng đang là thứ làm lem luốt đền thờ tâm hồn chúng ta. Chúng ta cần phải đập đi cái đền thờ lem luốc này. Đó là những hành xử sai lạc đức tin (coi bói, dị đoan), bỏ thờ phượng Chúa ngày Chúa nhật, bất hiếu, phá thai, dâm bôn, ngoại tình, trộm cắp, hối lộ, tham lam của công, nói gian, nói xấu...Thay một đền thờ mới là những hành xử thánh thiện, trung thành với lệ luật Chúa, sống thanh

khiết, trung thành trong tình nghĩa vợ chồng, đối đãi công bằng, chân thật, yêu thương...

Mùa chay chính là thời gian để truy tìm những dấu vết lem luốt của đền thờ tâm hồn. Chúng ta phải thật mạnh mẽ và quyết liệt chiến đấu với thứ “thương buôn” bất chính này. Để chúng ta cũng thật sự được phục hồi trong vinh quang của Đức Giêsu phục sinh.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN IV MC – B

Ga 3, 14 – 21

YÊU ĐẾN QUÊN MÌNH

Khi yêu, người ta thường đòi hỏi quá cao nơi người mình yêu. Họ đòi người yêu phải chung thủy, phải hy sinh, phải quan tâm. Đôi khi còn đòi hỏi người mình yêu phải đánh đổi cả tính mạng vì yêu.

Có một anh chàng nói với cô gái:

- Nếu mình chia tay em có buồn không?
- Đương nhiên là có
- Buồn đến mức độ nào?
- Đương nhiên là không đến mức độ có thể chết
- Vậy mình chia tay đi “!

Hóa ra tình yêu luôn phải có tính bất tử. Nếu yêu nhau mà không đạt đến mức độ sẽ chết vì thiếu người mình yêu thì chưa

phải là tình yêu chân thành. Đó cũng là tình yêu mà Xuân Diệu bảo rằng: “Người đi một nửa hồn tôi chết – Một nửa hồn kia bỗng đại khờ”.

Thế nhưng, có người bảo rằng: “Không phải cứ là tình yêu thì phải vĩnh cửu, phải sống chết ở bên nhau, người ta yêu nhau là để được hạnh phúc bên nhau, chứ không phải để chết bên nhau, nếu chết vì yêu thì không những kẻ đó thật bất hạnh mà còn là kẻ ngu ngốc nhất trên đời”.

Thực ra cái chết ở đây không phải là cái chết chung, cũng không phải là liều mạng chết, mà là một tình yêu dâng hiến để vì người mình yêu có thể làm mọi sự, kể cả hy sinh tính mạng mình.

Một học sinh đã tuyên bố với bạn bè: Cuối cùng rồi cũng có người con gái dám liều mình vì tao. Cả phòng nhao nhao:

- Ai vậy mà, nhỏ nào nói nghe coi?
- Nhỏ Hồng bên lớp sử chứ ai!
- Nhỏ nói gì với mà?
- Nhỏ nói “Yêu ông ư? Tui thà nhảy lầu còn hơn”.

Cái chết nhảy lầu này không phải là cái chết vì yêu mà là cái chết chốn chạy tình yêu. Một cái chết không phải vì tình mà là sợ tình. Họ chạy chốn tình yêu chứ không tự nguyện đến với tình yêu. Chỉ có trong tình yêu người ta mới dám sống chết cho nhau. Có yêu nhau người ta mới hiến dâng mạng sống để mang lại hạnh phúc cho người mình yêu. Có yêu nhau người ta mới chẳng quản ngại khó khăn đến mức độ: “Yêu nhau mấy núi cũng trèo – Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua”.

Đây chính là tình yêu cao vời của Đức Ky-tô dành cho nhân loại. Ngài không trốn chạy khi gặp gian truân. Ngài không lùi bước khi đối đầu với hiểm nguy. Ngài đã yêu là yêu cho đến cùng, cho dù phải trả giá bằng cái chết đau thương. Chính Ngài đã đề cao tình yêu tự hiến này khi Ngài nói: “Không có tình yêu nào cao quý hơn tình yêu dám thí mạng vì bạn hữu”. Ngài đã dốc cạn đến giọt máu cuối cùng cho người mình yêu khi lưỡi đồng đâm thấu trái tim Ngài, “nước và máu chảy ra”. Ngài đã hoàn tất một đời người khi dâng hiến chính thân mình làm giá chuộc cho người mình yêu.

Thiên Chúa vẫn yêu bạn, yêu tôi. Ngài vẫn tiếp tục thi thố tình yêu của mình trên từng cuộc đời chúng ta. Giá máu cứu chuộc Ngài vẫn đổ ra để mang đến ơn giao hòa cho chúng ta. Thánh giá Ngài vẫn mang lấy tội lỗi nhân loại khi Ngài tiếp tục hiến tế chính mình trên bàn thờ để sinh ơn cứu rỗi cho loài người chúng ta.

Xem ra chúng ta đều là những con nợ ân tình của Chúa. Chúng ta nợ Chúa vì nhiều lần Chúa đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta, nhiều lần Chúa chịu đóng đinh vì tội lỗi chúng ta. Xin cho chúng ta biết trả lại món nợ cho Chúa khi chính mình cũng chịu hiến tế hy sinh cho anh em. Xin loại bỏ nơi chúng ta tính hưởng thụ, thói ích kỷ để sống một đời yêu thương và phục vụ tha nhân. Amen.

Lm. Jos. Tạ Duy Tuyền

Như chúng ta đã thấy trong đời sống tự nhiên, cây cỏ được sinh bởi hạt giống.

Con cái được sinh hạ bởi cha mẹ.

Trong đời sống siêu cững thế, con người có được sự sống thần linh là nhờ công ơn chịu chết và phục sinh của Chúa Giêsu Con Một Thiên Chúa.

Chính Ngài đã tự huỷ chấp nhận mình như một hạt giống gieo vào lòng đất để mọc nát, để chết đi mà mang lại sự sống cho tất cả chúng ta.

Chúa Giêsu đã tự huỷ khi: "...Ngài không nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa Cha, nhưng đã trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế..." (Pl 2,6)

Ma quỷ luôn cám dỗ Chúa Giêsu đừng đi theo con đường tự huỷ và hy sinh đó, nhưng hãy dùng quyền phép của mình mà quyết định và đi một con đường riêng, hoạch định riêng, kế hoạch riêng, tức là từ bỏ thánh ý Thiên Chúa Cha, nhưng Chúa Giêsu đã vượt qua được những cám dỗ ấy.

Cả các Thánh Tông đồ mà đại diện là thánh Phêrô cũng đã không thể chấp nhận thầy mình phải chịu lao khổ như thế nên đã ra sức cản ngăn thầy đừng đi con đường thập giá, nhưng Chúa Giêsu đã vâng lời Thiên Chúa Cha trên cả mức đơn thuần, tức là "Người lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên cây thập tự" (Pl 2,8)

Vì quyết lòng vâng phục thánh ý Chúa Cha trong mọi sự dù là cái chết đau đớn nhục nhã trên thập giá, nên Thiên Chúa Cha đã siêu tôn Người và ban cho Người một danh hiệu, trở vượt hơn muôn ngàn danh hiệu, để khi vừa nghe danh Chúa Giêsu cả muôn loài phải bái quỳ và tôn vinh Đức Giêsu Kitô là Chúa.(Pl 2,11)

Trò thì không hơn được thầy, con đường Chúa Giêsu đã chọn và đã đi thì các môn đệ và cả chúng ta ngày nay cũng phải đi qua con đường ấy chứ không có một đường nào khác thay thế con đường tự huỷ, hy sinh làm hạt giống mọc nát ấy, đó là sự chấp nhận từ bỏ những ý riêng, sẵn sàng vâng phục và làm theo thánh ý Thiên Chúa.

Chúng ta nên nhớ câu kinh thánh này: “Qua thập giá rồi mới bước vào vinh quang”(Lc 24,26)

Thầy chúng ta đã đi qua con đường khổ giá, vâng phục và hy sinh thì đến lượt chúng ta, lẽ gì mà chúng ta lại có thể đi tìm một con đường khác ngoài con đường chính thầy mình là Chúa và là đầu của Hội Thánh đã đi qua.

Nếu chúng ta đi theo Chúa, chúng ta phải biết thay ý riêng của chúng ta bằng hoa trái của Đức vâng phục, biết chết đi tính tự kiêu:Như mong được người đời trọng vọng, ăn trên ngồi trước...

Biết mục nát đi tính ích kỷ: Bè phái,hơn thua, hại nhau....

Biết hư thối đi sự giả dối: Lọc lừa,xu nịnh ...

Để thay vào đó là sự thật thà, liêm chính,bình an và hiệp nhất.

Khi chúng ta chấp nhận đi theo Chúa trên con đường Chúa đã đi, chắc chắn cuối con đường ấy sẽ là niềm hoan lạc, bình an và hạnh phúc.

Xin Chúa thương ban ơn giúp sức cho tất cả chúng ta để chúng ta luôn biết trung thành đi trên con đường mà chính Chúa Giêsu đã đi. Amen.

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

CHÚA NHẬT LỄ LÁ – B

Mc 14, 1 – 15,47

CHỜ ĐỢI GÌ NƠI CHÚA?

Chúng ta đang bước vào thời điểm quan trọng nhất của năm Phục vụ. Chúa nhật Lễ Lá hôm nay là khởi đầu của tuần Thánh, tuần lễ quan trọng nhất của năm Phục vụ; và Chúa nhật lễ Phục Sinh tiếp đến cũng là Chúa nhật quan trọng nhất trong các ngày Chúa nhật.

Tham dự Chúa nhật Lễ Lá hôm nay, chúng ta như đứng trước hai luồng cảm xúc trái ngược nhau, vui – buồn. Chúng ta cảm thấy vui khi Chúa Giêsu ngồi trên lưng lừa tiến vào thành Giêrusalem, dân chúng tung hô Ngài cách vang dội với những ngành lá trên tay. Nhưng sau đó, chúng ta cảm thấy rất xót xa, khi chính những con người đã từng tung hô Chúa, lại vội quay lưng lại với Ngài, đòi giết Ngài và đóng đinh Ngài vào thập giá. Chúng ta tự hỏi nguyên do nào dẫn đến việc "trở mặt" một cách nhanh chóng như vậy?

Chúng ta hãy nhìn xem, khi tiến vào thành thánh Giêrasalem để hoàn tất chương trình cứu chuộc, Chúa Giêsu khiêm tốn

ngồi trên lưng lừa. Ngài muốn người ta biết đến Ngài như là một vị Vua Hòa Bình, hiền lành và khiêm nhượng trong lòng! Ngài không muốn người ta hiểu lầm Ngài là một nhà giải phóng quân sự hay chính trị. Nhưng vì Ngài không thể hiện sự oai vệ của Ngài như một vị tướng lãnh trần thế, mà Ngài phải chịu nhiều sự đau khổ trong tâm hồn lẫn thể xác bởi những kẻ vụ lợi và bất trung. Có thể nói, hầu hết những người theo Chúa Giêsu đều mang trong mình những toan tính hẹp hòi và ích kỷ, kể cả nhóm Mười hai của Chúa. Chúng ta hãy ngắm nhìn một vài hình ảnh những người theo Chúa, để có dịp chúng ta nhìn lại chính mình.

Trước hết, ta hãy ngắm nhìn hình ảnh của Giuđa, kẻ phản bội. Theo các nhà chú giải Thánh Kinh thì động cơ khiến Giuđa trao nộp Đức Giêsu cho các Thượng Tế, là vì một toan tính mang yếu tố chính trị: Hắn vẫn nghĩ Đức Giêsu là một người sẽ tạo ra một cuộc đảo chánh. Và vì sốt ruột mà Giuđa đã làm một hành động liều lĩnh là dồn Đức Giêsu vào thế phải ra tay. Hắn ra nghĩ khi bị bắt thì Đức Giêsu bó buộc phải phản kháng và ra tay hành động. Nhưng hắn đã sai... Đây cũng là bài học quý giá cho chúng ta: đừng bao giờ ép buộc Chúa làm theo ý chúng ta, vì điều đó chỉ thiệt hại cho chúng ta mà thôi. Chúng ta cũng đừng đi trước Chúa để vẽ đường cho Ngài. Người môn đệ đích thực đi sau Chúa và ngoan ngoãn vâng theo ý Chúa.

Kế đến là thái độ hàm hồ của đám đông dân chúng. Họ trở mặt với Chúa Giêsu và hùa theo các Thượng Tế đòi giết Đức Giêsu. Động cơ duy nhất cũng là do những điều họ đang mong mỏi và hy vọng đã không diễn ra. Họ mong chờ và hy vọng Đức Giêsu là người giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ. Nhưng

khi thấy Ngài không làm như vậy nên họ thất vọng và muốn loại trừ Ngài.

Hôm nay chúng ta cũng đang làm những cử chỉ gần giống như những người Do thái thời Chúa Giêsu: tay cầm lá, miệng tung hô hát mừng Chúa... Chắc chắn chúng ta không đòi giết Chúa Giêsu như những người Do thái ngày xưa, nhưng chúng ta hãy thành thật quay về cõi lòng mình để xét xem: chúng ta coi Ngài là ai và mong đợi điều gì nơi Ngài ?

Nếu chúng ta coi Đức Giêsu là một vị vua uy quyền, chúng ta sẽ có thái độ xa cách và xa lạ với Ngài, hoặc thậm chí sẽ có thái độ thù hằn như các lãnh tụ Do thái, sẵn sàng tìm cách trừ khử Ngài khi quyền lợi và quyề bình của mình bị đe dọa; hoặc chúng ta sẽ như đám đông theo Chúa hôm ấy, vội chán bỏ Ngài khi Ngài không giúp chúng ta đạt được mục đích riêng tư và vụ lợi của mình.

Nếu chúng ta mong chờ Ngài trở thành nơi cho chúng ta núp bóng và hưởng thụ, chắc chúng ta sẽ có thái độ nhát đảm như các môn đệ: bỏ Ngài mà chạy trốn vì sợ bị liên lụy hay sợ phải nằm vào thế bất lợi cho mình.

Chúng ta hãy theo Chúa vì tin tưởng và xác quyết rằng: Ngài rất yêu thương chúng ta, một tình yêu đến cùng và vô vị lợi. Ngài chính là Đấng gánh tội và xoá tội cho chúng ta và cho thế gian. Và duy nơi Ngài, chúng ta được hưởng ơn Cứu độ và sự sống đời đời trong hạnh phúc và bình an. Cái chết đau thương của Ngài trên thập giá là một bằng chứng hùng hồn về tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Sự Phục sinh của Ngài là một đảm bảo cho chúng ta về tương lai rực sáng và huy hoàng cho mai sau. Ở đời này, khi bước theo

Đức Giêsu, có lẽ chúng ta sẽ không được hưởng một đặc quyền đặc lợi khác lạ nào trước mặt người đời, nhưng chắc chắn tâm hồn chúng ta sẽ luôn được bình an và niềm vui do Chúa ban tặng.

Chúng ta hãy tự hào và cất cao lời tung hô Đức Giêsu là Vua Công Chính, Vua Hòa Bình, Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết, mang lại niềm vui Phục sinh và ơn Cứu độ đời đời cho chúng ta. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm



Hạnh phúc hay khổ đau
Trước sau gì đều phải nếm trải vì đó
là số phận. Phải học cách chấp nhận
để lớn lên!



KHỞI ĐIỂM TRONG VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

Lm. Alberto Khanh, O.Cist.

Chúng ta đang sống trong Mùa Chay Thánh, mùa của sám hối và canh tân. Khi suy tư để viết lên những thao thức về công việc loan báo Tin Mừng ngày hôm nay. Con nhận thấy, là người Công giáo Việt Nam, ai trong chúng ta cũng đều mong muốn có một Giáo Hội luôn được canh tân, một Giáo Hội luôn mang tính Tin Mừng và có sức chiếu sáng hơn cho con người hôm nay. Nhưng để có một Giáo Hội thực sự như chúng ta mong muốn, một Giáo Hội thực sự là khí cụ cho Nước Thiên Chúa, việc trước tiên đòi hỏi Giáo Hội phải;

*** Sám Hối.**

Công cuộc sám hối này không phải chỉ dừng lại trên các nghi thức hay văn kiện mà phải bằng hành động. Trên thực tế, đọc lại lịch sử truyền giáo từ thời các Tông Đồ, Thánh Phaolô, Thánh Phanxico Xavie và những vị Tông đồ Tin Mừng qua mọi thời, phải nhìn nhận một điều; Chúng ta chỉ thực sự làm cho người khác biến đổi khi chúng ta đã được biến đổi.

Trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng – Evangelii Gaudium, ngay câu đầu tiên đã minh định: “Thật thế, những ai gặp được Chúa không chỉ cảm nhận được niềm vui từ Tin Mừng Cứu Độ mà còn có kinh nghiệm về nỗi hân hoan mong muốn loan báo Tin Mừng ấy cho người khác”.

Để Giáo Hội thực sự là cộng đoàn đức tin trong việc làm chứng và loan báo tin mừng cho con người, thì chính chúng ta,

những thành phần của Giáo Hội, chúng ta đừng quên rằng mình hiện hữu là để phục vụ, phục vụ trung thực, không vụ lợi.

Quả thật, Chúa Kitô đến trần gian để loan báo Triều đại Thiên Chúa đang đến. Để quy tụ con người đi vào trong Triều đại này, Ngài đã mời gọi mọi người phải sám hối trở về với Thiên Chúa. Chính vì thế mà Ngài đã muốn trở nên giống như mọi người. Để không một ai bị loại ra khỏi Nước Trời, Ngài đã muốn mặc lấy thân nô lệ. Hạ mình cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên thập tự.

“Đức Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà Ngài đã không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân tôi đòi, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người đã hạ mình xuống, vâng lời cho đến chết, chết trên cây thập tự” (Pl 2, 6-8).

*** Bắt đầu lại từ Chúa Kitô.**

Đức Hồng y Ival Dias, Đặc sứ của Đức Thánh Cha, trong bài giảng thánh lễ bế mạc Năm Thánh của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam tại thánh địa La Vang ngày 6-1-2011, nói rằng để chu toàn sứ mạng loan báo Tin Mừng tại đây, Giáo Hội Việt Nam cần phải “bắt đầu lại từ Chúa Kitô”. Không có điều kiện tiên quyết này, thì những đòi hỏi luân lý đạo đức, mục vụ bí tích và các mô hình Giáo Hội nhằm thực thi sứ vụ truyền giáo sẽ trở nên khó khăn, và có thể nói là vô nghĩa nữa.

Thật vậy, sám hối không phải chỉ là dấm ngực, cúi mặt hay chừa tội. Sám hối phải là khởi điểm của sự bắt đầu canh tân, phải bắt đầu lại từ “Đức Kitô” Đấng cứu độ chúng ta.

Vì vậy, bốn phạm trù tiên người loan báo Tin Mừng cần thực hiện là chăm chú chiêm ngắm khuôn mặt Chúa Giêsu Kitô, là

“Đầu” của Giáo Hội. Một sứ vụ chân thực của tình yêu và phục vụ không thể có nếu không có sự chiêm ngắm ấy. Nhờ đó, người loan báo Tin mừng biết trở về lại với Trung Tâm của đời sống mình để nhận ra cách đầy đủ chiều kích của chính mình và để tìm thấy đường đi chính thực của sứ vụ truyền giáo. Như Thánh Phaolô đã nói: “Anh em đã noi gương chúng tôi và noi gương Chúa, khi đón nhận Lời Chúa giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh Thần ban. Như vậy, anh em đã nên gương cho mọi tín hữu (...)” (1Tx 1,6-8). Quả vậy, việc loan báo Chúa Kitô mà Giáo Hội thực hiện cho thế giới trước hết phải được xác định trong cách thức mà người truyền giáo sống và hành động. Qua dấu chỉ chứng tỏ tình yêu phổ quát của Thiên Chúa, bằng cách tự đặt mình vào vị thế người phục vụ, cùng dấu tranh chống lại mọi thế lực của sự ác, mọi thứ gây nên đau khổ, xoa dịu nỗi đau thương, trao ban những dấu chỉ của sự giải thoát mang tính cứu độ.

Ngay từ thời Chúa Giêsu đến thời các Tông Đồ cho tới ngày hôm nay, các sứ giả Tin Mừng lúc nào cũng được mời gọi phải loan báo Nước Trời, giới thiệu Đức Kitô vì Giáo Hội là Giáo Hội truyền giáo (TG số 35). Vì như thánh Phaolô tông đồ nói : "Làm sao kêu lên với Đấng mà người ta không tin ? Làm sao tin Đấng mà người ta không được nghe ? Làm sao mà nghe, nếu không có người rao giảng ? Làm sao mà rao giảng, nếu người ta không được sai đi. (Rm 10,14-15).

Việc truyền giáo ngày nay không phải chỉ tìm đến một dân tộc xa lạ, đến với những người khác mình về tôn giáo và văn hoá, cũng không phải chỉ là việc dạy giáo lý hoặc thăng tiến con người và phát triển cộng đồng; nhưng là tiếp xúc với mọi người trong đời sống thường ngày để chia sẻ niềm tin của bản thân

mình cho họ như chính lúc Ki-tô đã làm. Ta thường than phiền về tiến độ quá chậm của việc loan báo Tin mừng tại Việt Nam hiện nay. Thế nhưng có lẽ cần nhìn lại cách làm việc của chúng ta. Chúng ta đã dành rất nhiều tiền cho việc xây cất cơ sở, tượng đài, cho lễ hội, rước xách, tiệc tùng, nhưng chưa quan tâm đầu tư cho đủ, cho đúng. Từ đó, đời sống đạo chỉ tập trung vào các nghi lễ, các hoạt động bên ngoài hơn là vào niềm xác tín và cảm nghiệm bên trong. Đời sống người Ki-tô hữu hiện nay có một khoảng cách khá lớn giữa điều người ta hiểu và điều người ta sống.

*** Kết luận:**

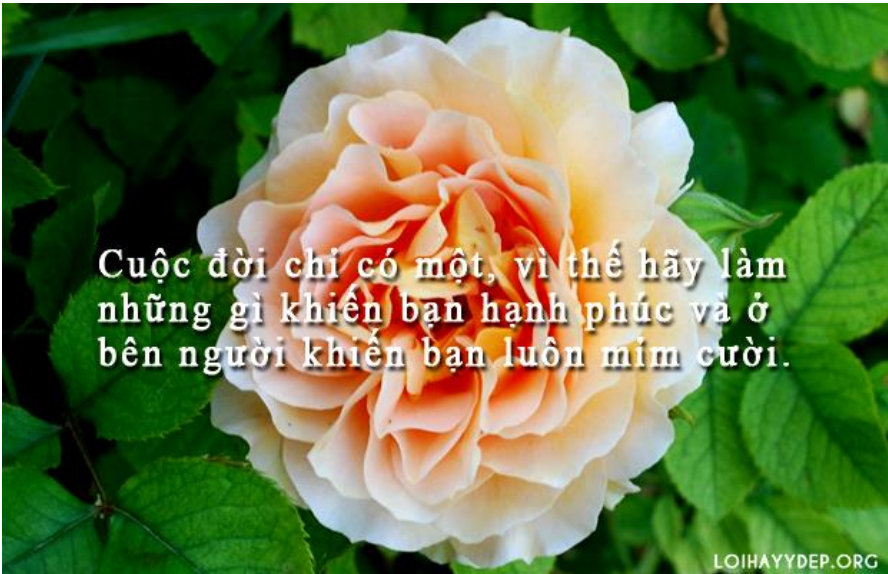
Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói: "... Với tư cách là những tông đồ đích thực, trong những giờ khắc âu lo, ta hãy hướng nhìn về Chúa để thưa với Ngài, chúng con sẽ tiếp tục thả lưới, cho dù phải hy sinh và bị hiểu lầm, chúng con phải công bố sự thật đầy đủ và chính thực về con người của Ngài, về Hội Thánh mà Ngài đã thiết lập, về con người và thế giới đã được cứu chuộc bằng máu Ngài, chứ không theo chủ trương giảm trừ giảm lược hay diễn tả một cách mơ hồ, dị nghĩa".

Như thế, để loan báo Tin Mừng cách hữu hiệu hôm nay, người tông đồ cần phải khởi điểm từ Sám Hối và tập chú vào Đức Kitô. Như Thánh Phaolô trong thư (1Cr 9,16) đã xác tín: "Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng."

Công việc truyền giáo luôn là vấn đề được Giáo hội quan tâm hàng đầu. Là những người đang bước theo Chúa Ki-tô trên, chắc chắn trong mỗi người tín hữu luôn có những thao thức,

trăn trở và băn khoăn đối với sứ vụ truyền giáo. Hy vọng rằng, mỗi Ki-tô hữu đã có sự chuẩn bị cho sứ vụ thiêng liêng và cao cả này, để cho Tin Mừng Nước Thiên Chúa ngày càng được nhiều người biết và tin theo. Dẫn thân trong bước đường truyền giáo cần phải hiểu rõ điều cần phải làm ở bản thân và mục tiêu của việc truyền giáo. Mặc dù nhìn ra phía trước vẫn còn đó những khó khăn và vất vả, nhưng cũng đừng quá lo lắng, vì Thiên Chúa luôn đồng hành cùng chúng ta. Cứ an tâm vững bước lên đường.

Ban Loan Báo Tin Mừng Gp. Vĩnh Long





BÁC ÁI LÀ TÌNH YÊU

Xã hội ngày nay công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cơ hội cho nền kinh tế càng phát triển, con người càng được thăng tiến. Bên cạnh đó cũng có những tệ nạn xã hội xảy ra như những tội ác, gian dối, bất công, hút chích xì ke ma túy, cướp giật, chuyển giới, những đứa trẻ lang thang không được đến trường, những em chưa đến tuổi vị thành niên quan hệ bất chính do ảnh hưởng bởi phim ảnh đồi trụy, mạng internet hậu quả dẫn đến nạn phá thai càng ngày càng gia tăng, những em bé chào đời không cha không mẹ.

Chính vì thế, việc làm Bác ái có ý nghĩa rất to lớn đối với xã hội ngày nay. Việc làm ấy xuất phát từ tấm lòng yêu thương đồng loại, nhưng nó có giới hạn. Tuy nhiên, đối với người công giáo, việc bác ái mang tính phổ quát.

Bác ái là tình yêu thương, là sự chia sẻ, quan tâm đến những đau khổ, thiếu thốn về mặt vật chất và tinh thần của từng cá nhân. Bác ái là điều răn mang tính xã hội cao cả nhất. Bác ái là tôn trọng người khác và các quyền lợi của họ.

Việc liên đới với người nghèo và dẫn thân phục vụ họ theo giáo huấn và gương sống của Đức Giêsu là một trách nhiệm của người kitô hữu, đồng thời là sứ mệnh căn bản của Giáo Hội. Thực thi đức ái Kitô giáo trước hết là lời đáp trả trực tiếp và khẩn cấp trong những hoàn cảnh cụ thể: cho người đói có

lương thực, người trần truồng có áo quần, người bệnh được chữa trị chăm sóc... (x. Mt 25,40).

Mến Chúa và yêu người là điều không thể tách rời nhau của người kitô hữu. Tình yêu bác ái được trao tặng nhưng không cho những người cụ thể, đặc biệt cho những người sống bên lề xã hội, không phân biệt màu da, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị.

Cần có những con người dẫn thân trong việc bác ái, làm nhịp cầu nối giữa những người giàu và nghèo, an ủi những người bất hạnh, bênh vực cho những người bị xã hội loại trừ, nối kết những gia đình có nguy cơ tan rã, bảo vệ những người bị áp bức, bạo hành, bảo vệ sự sống cho các thai nhi vô tội, an ủi và chăm sóc các bà mẹ đơn thân. Người già neo đơn cảm thấy được an ủi khi có người viếng thăm. Người bệnh tật không cảm thấy lạc lõng vì cảm giác bị bỏ rơi. Chỗ dựa tinh thần cho những người bị bế tắc bởi thất bại trong công việc làm ăn. Đối với những em học sinh nghèo, không cha, không mẹ hoặc những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nguy cơ bỏ học, người làm bác ái có trách nhiệm tương quan để các em được đến trường.

Tôi thầm ước rằng, một xã hội mà con người giúp đỡ lẫn nhau, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau chắc hẳn sẽ là một xã hội tốt đẹp. Đơn giản chỉ là những món quà nhỏ trao yêu thương đó là sự chia sẻ vô cùng quý giá. Giúp đỡ các em học sinh là việc làm có giá trị giáo dục thật sâu sắc, giúp các em hoàn thiện nhân cách và tri thức. Làm bác ái không chỉ để cho cái tâm

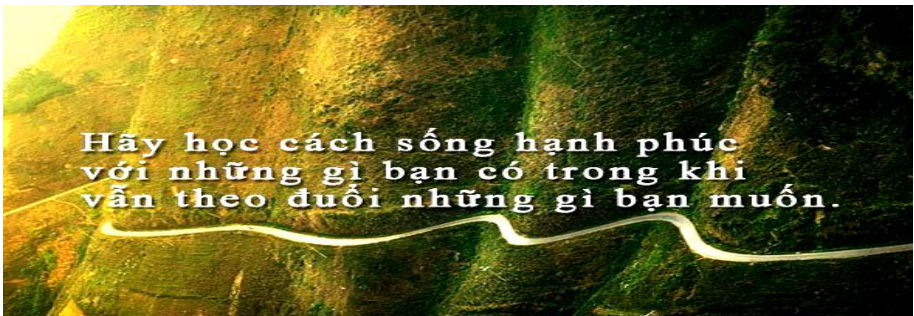
thanh thân mà bản thân cũng tích góp được vốn sống, để trao yêu thương và nhận lại yêu thương.

Giá trị vật chất của những món quà có thể không lớn nhưng thấm đượm ân tình. Tất cả những việc làm bác ái đó người kitô hữu đã nhìn nhận rằng chỉ có “Tình Yêu Đức Kitô thúc bách tôi” (2Cr 5,14), chính vì vậy người kitô hữu có khả năng nhận ra Tình Yêu Thiên Chúa và đáp trả tình yêu đó.

Người làm việc bác ái cần có sự hy sinh, hy sinh thời gian, sức khỏe, tiền bạc có khi bị chống đối, vu khống, nghi ngờ, nhưng bên cạnh đó người nghèo dạy cho ta những bài học: học tính kiên nhẫn, nhường nhịn, lắng nghe, khiêm tốn và đơn sơ, đặc biệt là luôn tạ ơn Chúa vì nhìn lên thì không bằng người ta, nhìn xuống thì còn bao nhiêu người cần giúp đỡ.

Sâu xa chúng ta hãy ý thức rằng, làm việc bác ái để loan báo Tin Mừng và loan báo Tin Mừng bằng cách làm việc bác ái. Một lòng bác ái được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực và phải xuất phát từ tình yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân.

Caritas Vĩnh Long





Câu chuyện bữa ăn của con cáo và bài học thấm thía về sự trả giá!

Để đạt được những điều mong muốn trong cuộc sống, chúng ta luôn phải trả giá nhưng đôi lúc những cái giá đó đắt đến mức khi nhìn lại, chúng ta cảm thấy ngốc nghếch khi đánh đổi.

Câu chuyện như sau:

Một con cáo đi kiếm ăn, sau khi đi một hồi nó mừng rỡ vì nhìn thấy một chuồng gà không có ai canh giữ, nó toan chui vào thì nhìn thấy hàng rào quá bé, không thể chui lọt với cái bụng to của mình.

Cáo nghĩ hồi lâu, vì đã lâu không được ăn gà nên nó quyết định sẽ nhịn ăn 3 ngày để bụng nhỏ lại, sau đó sẽ chui vào chén một bữa no nê.

Và 3 ngày sau, khi bụng đã nhỏ lại, cáo đã chui lọt vào trong chuồng và chén thịt gà một bữa thỏa lòng mong ước.

Thế nhưng sau đó nó nhận thấy rằng, sau khi ăn quá no, bụng nó đã lại to như lúc trước và lại không chui lọt cái khe rào đó, nó lại phải chấp nhận nhịn đói 3 ngày nữa thì mới ra được.

Khi ra khỏi chuồng gà, cáo xót xa nghĩ bụng: *"Thật là công toi, chỉ vì bữa ăn mà mình đã mất đi quá nhiều thời gian và chịu*

bao nhiêu là khổ sở, cuối cùng vẫn phải vắc cái bụng đói mà đi về!".

Bài học qua câu chuyện:

Chỉ vì tham ăn, nhìn thấy miếng mồi ngon mà con cáo đã không tính toán thiệt hơn, để phí mất nhiều công sức, sự chờ đợi, và kết quả cuối cùng dù được ăn thịt gà thật, nhưng vẫn phải vắc cái bụng đói đi về sau nhiều ngày vất vả.

Cuộc sống cũng như vậy, đôi khi chúng ta lao vào tìm kiếm miếng ăn ngon mà quên mất rằng chúng ta cũng phải đánh đổi nhiều thứ như con cáo vậy, và tới khi đạt được rồi mới hối tiếc vì chúng ta đã để lỡ nhiều thứ còn quý giá hơn.

Chiến thắng mà phải trả bằng mọi giá, đó chính là thất bại, vì vậy bạn hãy hiểu những điều này :

Dùng tuổi trẻ để kiếm tiền, nhưng tiền lại không mua lại được tuổi trẻ;

Dùng mạng sống để kiếm tiền, nhưng tiền lại không mua lại được mạng sống;

Dùng hạnh phúc để đổi lấy tiền, nhưng tiền lại không mua lại được hạnh phúc;

Dùng thời gian để kiếm tiền, nhưng tiền lại không mua lại được thời gian.

Đừng bao giờ bất chấp tất cả, hy sinh mọi thứ mình có vì tiền. Cuộc sống chỉ tuyệt vời nhất khi chúng ta biết trân trọng nó, biết quý những gì mình đang có.

Bạn hãy thật cẩn thận suy nghĩ nếu chấp nhận từ bỏ mọi thứ để kiếm tiền, bởi khi có tiền ,bạn có thể mua được tất cả, nhưng không thể mua lại được những thứ quý giá đã mất đi đó của bạn.

Chính vì vậy khi cần làm việc thì hãy làm việc, khi cần giành thời gian cho gia đình, bạn bè thì hãy giành thời gian cho gia đình, bạn bè, đó mới là cuộc sống tuyệt vời nhất.

*Sống một ngày vui vẻ là sống một ngày,
Sống một ngày không vui vẻ cũng là sống một ngày.....*

MinhLupin – Soha.vn





SÁM HỐI LÀ TRỞ VỀ CON NGƯỜI THẬT

“**Nhân chi sơ tính** bản thiện” nghĩa là con người vốn dĩ được dựng nên hiền lành và dễ thương. Những gì tốt lành nhất Thiên Chúa đều đã ban cho con người. Trên hết, chỉ có con người mới được thông ban trực tiếp sự sống từ nơi Thiên Chúa (St 2, 7). Do vậy, Mùa chay là thời gian tốt nhất để người tín hữu cần trở về với con người thật của mình.

Tác giả Thánh vịnh 33 cảm nghiệm: *“Người hiền đức kêu cầu và Chúa nghe lời họ; Người cứu họ khỏi mọi nỗi âu lo. Thiên Chúa gân gỏi những kẻ đoạ trường, và cứu chữa những tâm hồn đau thương giập nát”*

Lại nữa, tác giả Thánh vịnh 36 cũng cho biết: *“Người hiền được Chúa ban ơn cứu độ, trong cơn khốn khó, Người là chỗ họ dung thân. Chúa bang trợ và giải thoát họ, Người giải thoát và cứu họ khỏi lũ ác nhân, vì họ đã nương tựa vào Người”.*

Ca dao tục ngữ Việt nam cũng xác tín “Ở hiền gặp lành”. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông huấn **Hãy vui mừng và hoan hỉ**: *“Hiền lành là một cách diễn tả sự nghèo khó bên trong của những ai đặt tin tưởng vào chỉ một mình Thiên Chúa”* (số 74). Ngài nhắc lại lời của Thánh Thánh Têrêsa Lisieux *“đức ái trọn hảo hệ tại ở việc đón nhận những sai lỗi của kẻ khác, và không bị vấp ngã vì những lỗi của họ”.* (số 72)

Có thể nói được chỉ một mình Chúa Giêsu là mới có đủ tư cách mời gọi: *“Hãy học với tôi; vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm*

nhường, và tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,29).

Hơn nữa, Chúa còn kêu gọi: *“Các con hãy nên hoàn hảo như Cha các con trên trời là lấng hoàn hảo”. (Mt 5, 38)*

Mặt khác, Thánh Giuse còn là gương mẫu trong việc sống hiền lành. Trước mỗi biến cố nơi đời sống ngài không phản ứng theo bản năng mà luôn thình lạng để tìm thánh ý Chúa.

Như thế, một người sống hiền lành và dễ thương sẽ được thật nhiều ích lợi tự nhiên và nhất là siêu nhiên. Dù vậy, giữa một thế giới con người hơn thua từng chút một giữa dân tộc này với dân tộc khác, giữa gia đình này với gia đình kia và với cá nhân này với cá nhân nọ...ít nhiều gì cũng làm cho người tín hữu Công giáo bị ảnh hưởng.

Và rồi với thời đại 4.0 này bao nhiêu trò chơi bạo lực trực tuyến 24/ 24 làm sao không khỏi gây tác hại đến thế hệ trẻ. Từ những suy nghĩ của thế giới mạng đến hành động của thế giới thật không xa bao nhiêu.

Con người càng hơn thua thì càng đánh mất cái cốt lõi, bản chất thật của mình. Ước mong thêm một Mùa Chay nữa là thêm cơ hội tốt để mỗi tín hữu quyết tâm mạnh mẽ hoán cải trở về con người thật của mình.

Lm. Mic. Thiện Tâm